

**BÁO GIẢNG TUẦN 26 (TỪ NGÀY 17/3/2025 ĐẾN NGÀY 21/3/2025)**

THỨ	TIẾT	MÔN	TIẾT THỨ	NỘI DUNG BÀI DẠY	ƯDCNTT	ĐỒ DÙNG DẠY HỌC	
<b>Hai 17/3</b>	<b>S</b>	1	HĐTN	76	Sinh hoạt dưới cờ: Hoạt động về chủ đề “Đền ơn đáp nghĩa”		
		2	Toán	126	Phân số và phép chia số tự nhiên –Trang 52	Soi bài	Máy tính, ti vi, máy soi
		3	Tiếng Việt	176	Đọc: Người thầy đầu tiên của bố tôi	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, ti vi
		4	Tiếng Việt	177	Luyện từ và câu: Trạng ngữ chỉ nguyên nhân, mục đích	Soi bài	Bảng phụ
	<b>C</b>	5	Tiếng Anh	101	Unit 9: Places in town. Fun time and project: Task 1,2	Sách mềm	Máy tính, ti vi
		6	Đạo Đức	26	Thực hành rèn kĩ năng giữa kì II	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, ti vi
		7	GDTC	51	Tại chỗ hai tay chuyển bóng vòng quanh thân		Còi, sân tập
		8					
<b>Ba 18/3</b>	<b>S</b>	1	Tiếng Việt	178	Viết: Viết bài văn thuật lại một sự việc		Bảng phụ
		2	Tiếng Anh	102	Unit 10: On holiday. Lesson 1: Task 1,2,3	Sách mềm	Máy tính, ti vi
		3	Toán	127	Luyện tập –Trang 53	Soi bài	Máy tính, ti vi, máy soi
		4	Khoa học	51	Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng (Tiết 2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, ti vi, trái cây, túi giấy, khăn giấy...
	<b>C</b>	5	Âm Nhạc	26	Tổ chức hoạt động Vận dụng- Sáng tạo		Đàn
		6	HĐTN	77	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: “Đền ơn đáp nghĩa”	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, ti vi
		7	TV (B.S)	16	Ôn tập: Trạng ngữ chỉ nguyên nhân, mục đích		
		8					
<b>Tư 19/3</b>	<b>S</b>	1	Tiếng Việt	179	Đọc: Ngựa biên phòng (t1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, ti vi
		2	Tiếng Việt	180	Đọc: Ngựa biên phòng (t2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, ti vi
		3	Tin Học	26	Phần mềm luyện tập gõ bàn phím		Máy tính
		4	LSDL	51	Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Tây Nguyên (Tiết 2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, ti vi

	C	5	Toán	128	Tính chất cơ bản của phân số –T56	Soi bài	Máy tính, ti vi, máy soi, thước, ê ke.
		6	Khoa Học	52	Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng (Tiết 3)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, ti vi
		7	GDTC	52	Tại chỗ hai tay chuyển bóng qua hai chân		Còi, sân tập
		8					
Năm 20/3	S	1	Mĩ Thuật	26	Môi trường xanh - sạch - đẹp (T1)		Tranh
		2	Tiếng Việt	181	Viết: Trả bài văn thuật lại một sự việc		
		3	Tiếng Anh	103	Unit 10: On holiday. Lesson 1: Task 4,5,6	Sách mềm	Máy tính, ti vi
		4	Toán	129	Luyện tập –Trang 57	Soi bài	Máy tính, ti vi, máy soi
	C	5					
		6					
		7					
		8					
Sáu 21/3	S	1	Toán	130	Rút gọn phân số –Trang 59	Soi bài	Máy tính, ti vi, máy soi
		2	Tiếng Việt	182	Đọc mở rộng		
		3	Tiếng Anh	104	Unit 10: On holiday. Lesson 1: Task 7,8,9	Sách mềm	Máy tính, ti vi
		4	LSDL	52	Một số nét văn hóa và truyền thống yêu nước, cách mạng của đồng bào Tây Nguyên (Tiết 1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, ti vi
	C	5	Công Nghệ	26	Lắp ghép mô hình robot (Tiết 2)		Bộ đồ dùng kĩ thuật
		6	Toán (BS)	20	Luyện tập		
		7	HĐTN	78	Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Uống nước nhớ nguồn.		

**TUẦN 26**

**Thứ hai ngày 17 tháng 3 năm 2025**

**Sáng:**

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm**

**SHDC: HOẠT ĐỘNG VỀ CHỦ ĐỀ ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Tham gia tọa đàm về chủ đề Đền ơn đáp nghĩa của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Đại diện các Chi đội chia sẻ cảm nghĩ sau buổi tọa đàm

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, tư duy: Đề xuất được một số hoạt động kết nối những người xung quanh

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thương giúp đỡ, chia sẻ với mọi người. Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống ở địa phương. Phẩm chất trách nhiệm: Thực hiện hành vi có văn hóa nơi công cộng

**II. ĐỒ DÙNG, PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh:

- SGK, vở ghi chép, vật liệu dụng cụ phục vụ cho việc học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động:</b> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS chỉnh lại quần áo, tóc tai để chuẩn bị làm lễ chào cờ. - GV cho HS chào cờ.	- HS quan sát, thực hiện.
<b>2. Sinh hoạt dưới cờ:</b> Hoạt động chủ đề đền ơn đáp nghĩa - Mục tiêu: Tham gia tọa đàm về chủ đề Đền ơn đáp nghĩa của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Đại diện các Chi đội chia sẻ cảm nghĩ sau buổi tọa đàm. - Cách tiến hành:	
- GV cho HS Tham gia tọa đàm về chủ đề Đền ơn đáp nghĩa của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Đại diện các Chi đội chia sẻ cảm nghĩ sau buổi tọa đàm	- HS xem.  - Các nhóm lên thực hiện Tham gia tọa đàm về chủ đề Đền ơn đáp nghĩa của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Đại diện các Chi đội chia sẻ cảm nghĩ sau buổi tọa đàm



- GV cho học sinh tham gia và chia sẻ suy nghĩ của bản thân sau khi tham gia

- HS lắng nghe.

### 3. Vận dụng, trải nghiệm

- Mục tiêu: Củng cố, dặn dò

- Cách tiến hành:

- HS nêu cảm nhận của mình sau buổi sinh hoạt.

- HS lắng nghe.

GV tóm tắt nội dung chính

## IV, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

### Tiết 2: Toán

## PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN – TRANG 52

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

#### 1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng:

- Nhận biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số và ngược lại

- Phát triển năng lực tư duy, giải quyết vấn đề và lập luận và giao tiếp toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

#### 2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Đọc phân số sau: <math>\frac{3}{4}</math> cái bánh</p> <p>+ Câu 2: Đọc phân số <math>\frac{14}{19}</math></p> <p>+ Câu 3. Viết phân số sau: Ba phần năm</p> <p>+ Câu 4: Nêu cấu tạo phân số <math>\frac{2}{3}</math></p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời:</p> <p>- Ba phần tư cái bánh</p> <p>- Mười bốn phần mười chín</p> <p>- <math>\frac{3}{5}</math></p> <p>- Phân số <math>\frac{2}{3}</math> có tử số là 2, mẫu số là 3</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Nhận biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số và ngược lại.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>+ GV đưa tình huống:</p> <p>- Gọi 3 học sinh lên bảng</p> <p>- Cô có 3 cái bánh, chia đều cho 3 HS</p> <p>H: Có 3 cái bánh chia đều cho 3 bạn, mỗi bạn được mấy cái bánh?</p> <p>- Đúng rồi 3 cái bánh chia đều cho 3 bạn, mỗi bạn được 1 cái bánh hay ta có: <math>3 : 3 = 1</math></p> <p>- GV gọi 4 bạn khác lên bảng: Bây giờ cô chỉ có 3 cái bánh dẻo, cô muốn chia đều cho 4 bạn, cô phải chia thế nào? Yêu cầu HS suy nghĩ thảo luận cách chia theo nhóm 4(2')</p> <p>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ cách làm</p> <p>- Các nhóm lắng nghe, cho ý kiến</p>	<p>- HS quan sát</p> <p>- 3 HS lên bảng</p> <p>- HS dưới lớp quan sát</p> <p>- Cô có 3 cái bánh cô chia đều cho 3 bạn, mỗi bạn được 1 cái bánh.</p> <p>+ HS nêu: <math>3 : 3 = 1</math></p> <p>- 4 HS khác lên bảng</p> <p>-HS suy nghĩ thảo luận cách chia theo nhóm 4</p> <p>C1: Cắt đôi 2 cái đầu, chia mỗi bạn 1 miếng, cái thứ 3 cắt làm 4 phần chia thêm mỗi bạn một phần.</p>

- GV: Cách làm của các em đều đúng, tuy nhiên cách dễ chia nhất làm theo C2.

+ Gv cắt bánh vừa nêu vừa chia bánh cho 4 em HS

+ Cắt cái bánh thứ nhất làm 4 phần bằng nhau rồi chia đều cho mỗi bạn 1 phần, tức là  $\frac{1}{4}$  cái bánh

+ Cái bánh thứ 2, thứ 3 làm tương tự như vậy

H: Mỗi bạn được mấy phần cái bánh?

- Có 3 cái bánh chia đều cho 4 bạn, mỗi bạn được  $\frac{3}{4}$  cái bánh. Viết  $3 : 4 = \frac{3}{4}$  cái bánh

hay  $3 : 4 = \frac{3}{4}$

-  $\frac{3}{4}$  chính là kết quả của phép chia  $3 : 4$

- Tương tự như vậy cô có 5 cái bánh chia đều cho 4 bạn, mỗi bạn được mấy phần cái bánh?

- Đúng rồi 5 cái bánh chia đều cho 4 bạn, mỗi bạn được  $\frac{5}{4}$  cái bánh hay  $5 : 4 = \frac{5}{4}$  (viết bằng)

H:  $\frac{5}{4}$  là kết quả của phép chia nào?

- Gv chỉ phép tính:  $3 : 4 = \frac{3}{4}$ ;  $5 : 4 = \frac{5}{4}$

H: Em có nhận xét gì về số bị chia, số chia với tử số, mẫu số trong mỗi phép tính?

C2: Cắt mỗi cái làm 4 phần bằng nhau rồi chia cho mỗi bạn 1 phần

C3. Chia cho 3 bạn, mỗi bạn 1 cái, sau đó mỗi bạn cắt lại  $\frac{1}{4}$  cái bánh và đưa  $\frac{1}{4}$  cái bánh đó cho bạn chưa có bánh

- HS quan sát, lắng nghe

- HS nhận bánh, giơ lên

- Mỗi bạn được  $\frac{3}{4}$  cái bánh

- HS đọc  $3 : 4 = \frac{3}{4}$

- HS nhắc  $\frac{3}{4}$  là kết quả phép chia  $3 : 4$

- 5 cái bánh chia đều cho 4 bạn, mỗi bạn được  $\frac{5}{4}$  cái bánh

- HS đọc  $5 : 4 = \frac{5}{4}$

-  $\frac{5}{4}$  là kết quả phép chia  $5 : 4$

- HS đọc ba chia bốn bằng ba phần tư, 5 chia bốn bằng năm phần tư

- Tử số là số bị chia, mẫu số là số chia

- HS đọc phần nhận xét SGK

-  $5 : 7 = \frac{5}{7}$

<p>- GV nhận xét, chốt kiến thức đưa ra nhận xét như SGK</p> <p>VD: Cô có 5: 7 có kết quả bằng mấy?</p> <p>Cô có phân số <math>\frac{1}{3}</math> cô viết phép chia số tự nhiên nào?</p>	<p>- <math>\frac{1}{3} = 1: 3</math></p>
<p><b>3. Hoạt động:</b></p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Học sinh viết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên ( khác 0) có thể viết thành một phân số và ngược lại.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Viết theo mẫu? (Làm việc cá nhân).</p> <p>- GV quan sát Hỗ trợ HS còn lúng túng hoặc yếu</p> <p>a) <math>13 : 17 = \frac{13}{17}</math> ; <math>21 : 11 = \frac{21}{11}</math> ;</p> <p><math>40 : 51 = \frac{40}{51}</math> ; <math>72 : 25 = \frac{72}{25}</math></p> <p>b) <math>34 : 17 = \frac{34}{17} = 2</math> ; <math>20 : 5 = \frac{20}{5} = 4</math></p> <p><math>42 : 42 = \frac{42}{42} = 1</math> ; <math>0 : 6 = \frac{0}{6} = 0</math></p> <p>- GV chụp bài làm đúng HS soi bài, nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Số? (Làm việc nhóm 2)</p> <p>- GV gọi HS đọc mẫu</p> <p>- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.</p> <p><math>20 = \frac{?}{1}</math> ; <math>47 = \frac{?}{1}</math> ; <math>0 = \frac{?}{1}</math> ; <math>85 = \frac{?}{1}</math></p> <p>- Đối vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương em làm tốt.</p> <p>H: Em có nhận xét gì mối quan hệ giữa số tự nhiên và phân số trên?</p> <p>- GV nhận xét, chốt bài: Các số tự nhiên đều viết được dưới dạng phân số với tử số là số</p>	<p>- HS quan sát mẫu, vận dụng bài học để làm.</p> <p>- HS nêu theo dãy bài làm, mỗi em đọc 1 phép tính: <math>13: 17 = \frac{13}{17}</math> ; <math>21 : 11 = \frac{21}{11}</math></p> <p>- HS đọc tương tự các phép tính còn lại</p> <p>- HS quan sát, đối chiếu, sửa sai nếu có</p> <p>- HS quan sát yêu cầu bài 2</p> <p>- HS đọc và nghe bạn đọc mẫu</p> <p><math>20 = \frac{20}{1}</math> ; <math>47 = \frac{47}{1}</math> ; <math>0 = \frac{0}{1}</math> ; <math>85 = \frac{85}{1}</math></p> <p>- HS đối vở kiểm tra, nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- Các số tự nhiên đều viết được dưới</p>

<p>tự nhiên, mẫu số là 1.          Bài 3: Chọn câu trả lời đúng? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)          - GV cho HS làm theo nhóm.          - GV mời các nhóm trình bày.          - Mời các nhóm khác nhận xét          - GV nhận xét chung, tuyên dương.</p>	<p>dạng phân số với tử là số tự nhiên đó, còn mẫu số là 1.          - HS lắng nghe          - Các nhóm làm việc theo phân công.          - HS nêu và giải thích          C. <math>\frac{2}{5}</math> thùng</p>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b>          * Mục tiêu:          + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.          + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.          + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.          * Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên ( khác 0) có thể viết thành một phân số và ngược lại.          - Ví dụ: GV viết 4 phép chia bất kì như:  <math>15 : 17 = \dots</math>; <math>89 : 90 = \dots</math>; <math>3 = \frac{?}{1}</math>; <math>\frac{45}{51} = \dots</math>          ...và          4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đọc nhanh kết quả. Ai đúng sẽ được tuyên dương.          - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.          - 4 HS xung phong tham gia chơi.          - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:          .....</p>	

-----  
**Tiết 3 : Tiếng việt**

**ĐỌC: NGƯỜI THẦY ĐẦU TIÊN CỦA BỐ TÔI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng và đọc diễn cảm câu chuyện Người thầy đầu tiên của bố tôi. Biết đọc nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện, biết ngắt nghỉ sau dấu câu.
- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua từ ngữ, câu trong bài đọc. Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Học trò luôn kính trọng và biết ơn thầy cô giáo đã dạy dỗ mình nên người. Thầy cô giáo cũng vô cùng thương yêu và luôn dành cho học trò những tình cảm tốt đẹp nhất
- Biết khám phá và trân trọng lòng biết ơn của những người xung quanh, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình với công sức của thầy cô giáo trong sự nghiệp trồng người.

## 2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua câu chuyện biết trân trọng công sức của thầy cô giáo.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Hộp quà bí mật: Trong hộp quà là các câu hỏi:</li> <li>+Câu 1. Yêu cầu HS đọc thuộc lòng bài: Trong lời mẹ hát</li> <li>+Câu 2. Em thích nhất điều gì trong bài thơ?</li> <li>+Câu 3: Em hiểu thế nào về câu: Công cha, nghĩa mẹ, ơn thầy?</li>   <li>- GV Nhận xét, tuyên dương bổ sung thêm.</li> <li>- GV nhận xét, giới thiệu bài mới, ghi tên bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li>   <li>+ Đọc các khổ thơ trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.</li> <li>+ HS trả lời</li> <li>+ Nhắc nhở nhớ mỗi chúng ta phải biết ơn ba người có công sinh thành, dưỡng dục đó là: Cha, mẹ và thầy cô.</li>   <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Học sinh thực hiện.</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm câu chuyện Người thầy đầu tiên của bố tôi, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</li> <li>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</li> <li>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- GV chia đoạn: 2 đoạn theo thứ tự:</li> <li>+ Đoạn 1: từ đầu đến xin mời vào nhà</li> <li>+ Đoạn 2: đoạn còn lại.</li> <li>- GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: Cơ-rô-xét-ti, An-béc-tô Bôt-ti-ni</li> <li>- GV hướng dẫn luyện đọc câu:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs lắng nghe cách đọc.</li>   <li>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</li>   <li>- 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS quan sát</li>   <li>- 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- HS đọc từ khó.</li> </ul>

<p><i>Hôm qua,/ bố rủ tôi đi tàu/ đến thăm người thầy đầu tiên của bố,/ thầy Cơ- rô-xét-ti,/ năm nay đã tám mươi tuổi.//</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS đọc câu.</li> <li>- 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ đúng các dấu câu, thể hiện theo tâm trạng của nhân vật nhẹ nhàng tình cảm.</li> <li>- Mời 2 HS đọc nối tiếp các đoạn</li> <li>- GV cho HS luyện đọc theo nhóm 2 (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).</li> <li>- GV theo dõi sửa sai.</li> <li>- Thi đọc diễn cảm trước lớp:</li> <li>+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</li> <li>+ GV nhận xét tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</li> <li>- 2 HS đọc nối tiếp các đoạn</li> <li>- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.</li> <li>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> <li>+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</li> <li>+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</li> </ul>
<p><b>3. Luyện tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.</li> <li>+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Học trò luôn kính trọng và biết ơn thầy cô giáo đã dạy dỗ mình nên người. Thầy cô giáo cũng vô cùng thương yêu và luôn dành cho học trò những tình cảm tốt đẹp nhất.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>3.1. Tìm hiểu bài.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc thầm toàn bài suy nghĩ thảo luận các câu hỏi cuối bài theo nhóm 4 (3')</li> <li>- GV quan sát các nhóm, hỗ trợ các nhóm</li> <li>- Đại diện trình bày kết quả thảo luận</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc theo nhóm 4 - Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của Tổ trưởng</li> <li>- Đại diện trả lời, nhóm khác nhận xét, bổ sung</li> </ul>

+ Câu 1: Hành động bỏ mũ khi chào thầy giáo cũ của bố bạn nhỏ nói lên điều gì?

+ Câu 2: Những cử chỉ, lời nói, việc làm nào của thầy giáo già làm cho bố bạn nhỏ xúc động?

+ Câu 3: Vì sao bố bạn nhỏ lại rung rung nước mắt khi nhận lại bài chính tả cũ của mình?

+ Câu 4: Theo em bạn nhỏ có cảm nghĩ gì khi được tới thăm người thầy đầu tiên của bố?

+ Câu 5. Nêu ý nghĩa câu chuyện?

- Hành động bỏ mũ khi chào thầy giáo cũ của bố bạn nhỏ cho thấy bố bạn rất kính trọng thầy giáo cũ của mình.

+Cử chỉ: ôm hôn bố bạn nhỏ, trò chuyện như chưa hề xa cách

+Lời nói: An-béc-tô Bớt- ti-ni? An-béc-tô, tôi nhớ chứ! Lớp Một, anh ngồi... Những lời nói này cho thấy thầy rất nhớ các học trò của mình.

+ Việc làm: giữ lại bài chính tả của bố bạn nhỏ, cho bố bạn .....ngả vàng như một niềm vui bất ngờ

+ Bố bạn nhỏ lại rung rung nước mắt khi nhận lại bài chính tả cũ của mình cho thấy bố rất xúc động. Vì bài chính tả với nét chữ to cỡ cộ của bố hồi nhỏ làm bố nhớ lại những kỉ niệm thời thơ ấu. Tờ giấy đã ố vàng cho thấy người thầy giáo đã giữ nó lâu như một kỉ vật về học trò, cho thấy thầy vô cùng yêu thương và trân trọng kỉ niệm với các học trò của mình.

- HS phát biểu suy nghĩ, cảm nhận cá nhân ( bố rất yêu quý, kính trọng thầy giáo cũ, thầy giáo rất yêu mến học sinh..

- Ca ngợi tình cảm của thầy giáo đối với học trò và tình cảm của học trò đối với thầy giáo. Học trò yêu quý, ghi nhớ công lao dạy dỗ của thầy cô. Các thầy cô rất yêu thương, nâng niu từng kỉ niệm và dõi theo sự tiến bộ của từng

<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Liên hệ tới học sinh: Em nói lên suy nghĩ của mình về thầy cô?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> <li>- GV mời HS nêu nội dung bài.</li> <li>- GV nhận xét và chốt: Câu chuyện cảm động về tình thầy trò. <b><i>Học trò luôn kính trọng và biết ơn thầy cô giáo đã dạy dỗ mình nên người. Thầy cô giáo cũng vô cùng thương yêu và luôn dành cho học trò những tình cảm tốt đẹp nhất.</i></b></li> </ul>	<p>em.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời theo cảm nhận của mình</li> <li>- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học.</li> </ul>
<p><b>3.2. Luyện đọc lại</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS sắm vai theo nhân vật trong chuyện (cậu bé-người dẫn chuyện; người bố, người thầy)</li> <li>+ Yêu cầu HS đọc phân vai trong nhóm</li> <li>+ Mời đại diện các nhóm đọc trước lớp</li> <li>- GV yêu cầu HS khác nhận xét bạn đọc</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS đọc phân vai trong nhóm</li> <li>+ Các nhóm đọc trước lớp</li> <li>+ HS nhận xét giọng đọc, cử chỉ,...</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Kính trọng, biết ơn và yêu quý các thầy cô giáo.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nêu cảm nhận của mình sau tiết học?</li> <li>+ Đọc câu, đoạn mình thích</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV nhận xét tiết dạy.</li> <li>- Dặn dò bài về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- Một số HS tham gia thi đọc</li> </ul>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p>	

## Tiết 4: Tiếng việt

### LTVC: TRẠNG NGỮ CHỈ NGUYÊN NHÂN, MỤC ĐÍCH

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

##### 1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng:

- Biết được thế nào là trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích.
- Phân biệt và sử dụng đúng trạng ngữ chỉ nguyên nhân và trạng ngữ chỉ mục đích qua tìm hiểu các câu văn, tình huống trong bài
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

##### 2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng đặt câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân, mục đích, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết ơn và yêu quý những người đã giúp đỡ mình.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi” Hộp quà bí mật” để khởi động bài học. + Câu 1: Trạng ngữ chỉ thời gian trả lời cho câu hỏi nào?	- HS tham gia trò chơi + Trả lời....

<p>+ Câu 2: Muốn tìm trạng ngữ chỉ nơi chốn em làm thế nào?</p> <p>+ Câu 3: Tìm trạng ngữ trong câu sau? Dưới sân trường, hoa phượng nở đỏ rực.</p> <p>+ Câu 4: Trạng ngữ thường đứng ở vị trí nào trong câu?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương và giới thiệu vào bài mới.</p>	<p>+ Trả lời....</p> <p>+ Trạng ngữ chỉ nơi chốn: Dưới sân trường</p> <p>+ Trạng ngữ thường đứng ở đầu câu</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Khám phá.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết được thế nào là trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích. Đặt được câu hỏi để tìm hai loại trạng ngữ này.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>* Tìm hiểu về trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích</b></p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu và nội dung bài 1 H: Bài 1 yêu cầu gì?</p> <p>Bài 1: Tìm trạng ngữ của mỗi câu sau và cho biết chúng bổ sung thông tin gì cho câu.</p> <p>a. Nhờ chuyến đi cùng bố, cậu bé hiểu được lí do bố cậu yêu quý và kính trọng thầy giáo cũ của mình.</p> <p>b. Vì đã cống hiến đời mình cho Tổ quốc, các liệt sĩ được nhân dân đời đời ghi ơn.</p> <p>c. Để ghi nhớ công ơn của các thương binh liệt sĩ, trường em đã tổ chức hoạt động đền ơn đáp nghĩa.</p> <p>- GV nhắc lại nội dung bài 1 sau đó yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu bài 1 (3')</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1, lớp lắng nghe đọc thầm theo bạn.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS làm việc theo nhóm 4</p> <p>- Đại diện HS trình bày, nhận xét, bổ sung</p>

- Đại diện các nhóm trình bày bài làm nhóm mình, nhóm khác nhận xét, bổ sung
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

H: Các trạng ngữ em vừa tìm đúng ở vị trí nào trong câu?

H: Trạng ngữ trong câu nào chỉ nguyên nhân?

H: Trạng ngữ câu nào chỉ mục đích?

- GV nhận xét, kết luận

Bài 2. Đặt câu hỏi cho mỗi trạng ngữ vừa tìm được ở bài tập 1.

**M:** *Nhờ đâu* cậu bé hiểu được lí do bố cậu yêu quý và kính trọng thầy giáo cũ của mình?

- GV mời đại diện nhóm trình bày, bổ sung

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.

H: Để tìm trạng ngữ chỉ nguyên nhân, em dùng câu hỏi nào?

H: Muốn tìm trạng ngữ chỉ mục đích, em

a. Trạng ngữ: *Nhờ chuyến đi cùng bố*, bổ sung thông tin về nguyên nhân của sự việc “lí do bố cậu yêu quý và kính trọng thầy giáo cũ của mình”.

b. Trạng ngữ: *Vì đã cống hiến đời mình cho Tổ quốc*, bổ sung thông tin về nguyên nhân của sự việc “các liệt sĩ được nhân dân đời đời ghi ơn”.

c. Trạng ngữ: *Để ghi nhớ công ơn của các thương binh liệt sĩ*, bổ sung thông tin về mục đích của hoạt động “trường em đã tổ chức hoạt động đền ơn đáp nghĩa”

- Các trạng ngữ vừa tìm đúng ở đâu câu.

- Trạng ngữ câu a, câu b chỉ nguyên nhân

- Trạng ngữ câu c chỉ mục đích

- HS lắng nghe

- HS đọc yêu cầu, đọc mẫu, làm bài theo nhóm đôi

- Đại diện các nhóm trình bày.

b. *Vì sao*, các liệt sĩ được nhân dân đời đời ghi ơn?

c. Trường em đã tổ chức hoạt động đền ơn đáp nghĩa *để làm gì*?

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

<p>dùng câu hỏi nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, rút ra ghi nhớ:</li> <li>- GV lưu ý HS: Phân biệt hai loại trạng ngữ này.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3-4 HS đọc lại ghi nhớ trong SGK</li> </ul>
<p><b>3. Luyện tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tìm được trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích trong các câu văn.</li> <li>+ Phân biệt và sử dụng đúng trạng ngữ chỉ nguyên nhân và trạng ngữ chỉ mục đích</li> <li>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>Bài 3. Tìm trạng ngữ trong mỗi câu dưới đây và xếp vào nhóm thích hợp.</b></p> <p>a. Nhờ nguồn nước trong lành, cánh đồng trở nên xanh mướt.</p> <p>b. Để viết được bài văn hay, chúng ta cần đọc nhiều sách, truyện.</p> <p>c. Nhằm giúp học sinh có trải nghiệm thực tế, nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động dã ngoại.</p> <p>d. Vì có vẻ đẹp hùng vĩ và thơ mộng, Tây Bắc đã trở thành điểm đến của khách du lịch trong và ngoài nước.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 20px;"> <div style="border: 2px solid orange; border-radius: 50%; padding: 10px; text-align: center;"> <p><b>Trạng ngữ chỉ nguyên nhân</b></p> </div> <div style="border: 2px solid orange; border-radius: 50%; padding: 10px; text-align: center;"> <p><b>Trạng ngữ chỉ mục đích</b></p> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</li> <li>- GV mời HS làm việc theo nhóm 2</li> <li>- GV mời các nhóm trình bày.</li>   <li>- GV mời các nhóm nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, kết luận, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3, lớp đọc thầm</li> <li>- Các nhóm tiến hành thảo luận</li> <li>- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</li> </ul>

**Trạng ngữ chỉ**

**Trạng ngữ**

**Bài tập 4: Chọn vì, để hoặc nhờ thay cho ô vuông trong mỗi câu sau:**

a. ? mở rộng kiến thức, chúng ta cần đọc nhiều sách.

b. ? bác lao công, trường lớp lúc nào cũng sạch sẽ.

c. ? mưa bão, nhiều cây cối bị gãy, đổ.

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.

- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở 3 câu trên

- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.

- GV nhận xét, tuyên dương chung.

**Bài tập 5.**

5. Quan sát tranh, đặt một câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân, một câu có trạng ngữ chỉ mục đích của hoạt động.



- Mời HS đọc yêu cầu bài tập

- GV yêu cầu HS làm nhóm đôi

- GV mời một số nhóm trình bày, nhận xét

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.

+ HS làm bài vào vở.

a. *Để* mở rộng kiến thức, chúng ta cần đọc nhiều sách.

b. *Nhờ* bác lao công, trường lớp lúc nào cũng sạch sẽ.

c. *Vì* mưa bão, nhiều cây cối bị gãy, đổ.

+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc to, lớp đọc thầm yêu cầu bài

- HS đặt câu cho nhau nghe và chỉ rõ trạng ngữ trong câu mình vừa đặt

- HS trình bày bài làm

+ Tranh 1. *Để* rau xanh tốt, Mai rất

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> <li>H: Khi đặt câu theo tranh em cần lưu ý điều gì?</li> <li>- GV nhắc nhở lưu ý HS khi đặt câu, viết câu.</li> </ul>	<p>chăm tưới nước và bắt sâu.</p> <p>+ Tranh 2. Nhằm giữ cho bãi biển sạch đẹp, mọi người đã thu nhặt hết rác bừa rơi vãi.</p> <p>+ Tranh 3. Để khỏe mạnh, chúng ta phải chăm tập thể dục.</p> <p>- Khi đặt câu theo tranh em lưu ý đặt câu theo nội dung bức tranh, viết đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm,..</p>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.</li> <li>Chọn đáp án đúng:</li> <li>+ Câu 1. Trạng ngữ trong câu <i>Để mài cho răng mòn đi, chuột gặm các đồ vật cứng.</i> là trạng ngữ chỉ: <ul style="list-style-type: none"> <li>A. Trạng ngữ nguyên nhân</li> <li>B. Trạng ngữ chỉ mục đích.</li> <li>C. Trạng ngữ chỉ thời gian</li> <li>D. Trạng ngữ chỉ nơi chốn.</li> </ul> </li> <li>+ Câu 2. Trạng ngữ thường được ngăn cách với bộ phận chính của câu bởi: <ul style="list-style-type: none"> <li>A. Dấu chấm.</li> <li>B. Dấu phẩy.</li> <li>C. Dấu hai chấm.</li> <li>D. Dấu hỏi.</li> </ul> </li> <li>- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>

- GV nhận xét tiết dạy.
- Dặn dò bài về nhà.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

**Chiều:**

-----  
**Tiết 6: Đạo đức**  
**THỰC HÀNH RÈN KĨ NĂNG GIỮA HỌC KÌ 2**  
 -----

**Tiết 7: Giáo dục thể chất**

**TẠI CHỖ HAI TAY CHUYỀN BÓNG VÒNG QUANH THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Biết và thực hiện được động tác Tại chỗ hai tay chuyền bóng vòng quanh thân
- Có ý thức kỉ luật, đoàn kết tinh thần tập thể, tích cực tham gia hoạt động luyện tập và chơi trò chơi.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:**

Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực động tác Tại chỗ hai tay chuyền bóng vòng quanh thân trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác một bước đà bật nhảy về trước, chạy phối hợp bật nhảy về trước, chạy hồi hợp bật cao chạm vật.
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- **Địa điểm:** Sân trường


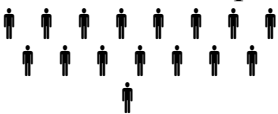
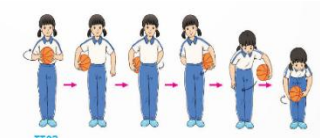

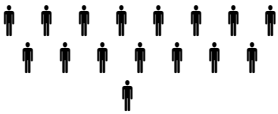

- **Phương tiện:**


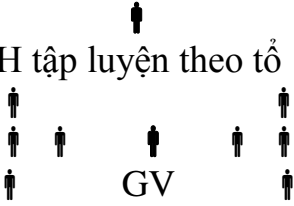
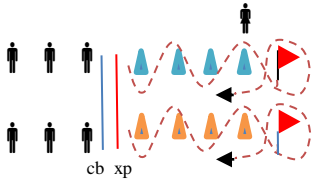
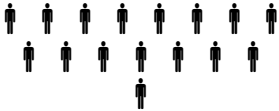
+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Trang phục thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Nội dung	Lượng VD	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu
----------	----------	---------------------------------

	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p><b>I. Hoạt động khởi động:</b>            Nhận lớp</p> <p>Khởi động            - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</p> <p>- Trò chơi “Chuyền bóng phải, trái”</p> 	5 – 7’	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động.	- Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV.
<p><b>II. Hoạt động khám phá luyện tập</b>  <b>- Kiến thức.</b></p> <p>-Bài tập: Tại chỗ hai tay chuyền bóng vòng quanh thân</p> 	2 - 3’		- GV hướng dẫn chơi	- HS Chơi trò chơi. 
<p><b>-Luyện tập</b>            Tập đồng loạt</p>	16-18’	2 lần	Cho HS quan sát tranh - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu - Cho 4 em học sinh lên thực hiện động tác Tại chỗ hai tay chuyền bóng vòng quanh thân - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương	- Đội hình HS quan sát tranh  - HS quan sát GV làm mẫu  - HS tiếp tục quan sát
		2 lần	- GV hô - HS tập theo GV.	- Đội hình tập luyện đồng loạt. 

<p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Tập theo cặp đội</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>- Trò chơi “Ôm bóng chạy qua vật cản tiếp sức”.</p>  <p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p><b>- Luyện tập mở rộng:</b></p> <p><b>III.Hoạt động tiếp nối:</b></p> <p>- Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.</p> <p>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</p> <p>- Xuống lớp</p>	<p>3-5’</p> <p>4- 5’</p>	<p>2 lần</p> <p>1 lần</p> <p>1 lần</p>	<p>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</p> <p>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</p> <p>- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.</p> <p>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn lại cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.</p> <p>- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật</p> <p>- Cho HS chạy XP cao 20m</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?</p> <p>- GV hướng dẫn</p> <p>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.</p> <p>- VN ôn lại bài và</p>	<p>ĐH tập luyện theo tổ</p>  <p>- Từng tổ lên thi đua trình diễn</p> <p>- Chơi theo đội hình hướng dẫn</p>  <p>HS chạy kết hợp đi lại hít thở</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS thực hiện thả lỏng</p> <p>- ĐH kết thúc</p> 
--	--------------------------	--	--	---

			chuẩn bị bài sau.	
--	--	--	-------------------	--

#### IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (Nếu có)

.....

-----  
**Thứ 3 ngày 18 tháng 3 năm 2025**

*Sáng*

**Tiết 1 : Tiếng việt**

**VIẾT: VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

##### **1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Biết các đặc điểm của bài văn về nội dung và hình thức.
- Viết được bài văn thuật lại một sự việc theo đúng trình tự, chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học vào thực tiễn: Biết trân trọng, cảm ơn công sức của thầy cô giáo trong sự nghiệp trồng người.

##### **2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng thuật lại một sự việc thực tế, chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình về sự việc đó.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng và cảm ơn công sức của thầy cô giáo trong sự nghiệp trồng người.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

#### **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> </ul> </li> </ul>	

<p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Nêu bố cục một bài văn?</p> <p>+ Câu 2: Phần mở bài em cần nêu được gì?</p> <p>+ Câu 3: Phần thân bài em cần viết gì?</p> <p>+ Câu 4: Phần kết bài em làm gì?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương, giới thiệu bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Bố cục bài văn gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài</p> <p>+ Phần mở bài giới thiệu sự việc, địa điểm, thời gian, người tham gia,..</p> <p>+ Nêu diễn biến sự việc theo trình tự thời gian; bắt đầu, diễn biến và kết thúc,..</p> <p>+ Bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ của mình,..</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Luyện tập.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết các đặc điểm của một bài văn về nội dung và hình thức.</p> <p>+ Viết được bài văn thuật lại một sự việc theo đúng trình tự và nêu được suy nghĩ và cảm xúc về sự việc đó.</p> <p>+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trân trọng và cảm ơn công sức của thầy cô giáo trong sự nghiệp trồng người.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Bài tập 1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động viết ở bài 14 viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.</b></p> <p>- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hiện nội dung bài, các em dựa vào dàn ý tiết trước, để viết bài.</p> <p>- GV quan sát giúp đỡ HS yếu</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p> <p>- HS làm bài cá nhân</p> <p>Để khen thưởng, động viên cho những học sinh có thành tích tốt trong năm học. Ngày 26 tháng 4 vừa qua trường em đã tổ chức một chuyên viếng lăng Bác. Em rất háo hức và mong được nhìn thấy Bác Hồ. Đúng sáu giờ sáng, chúng em ăn mặc chỉnh tề, xếp hàng ngay ngắn trước sân trường. Sau khi nghe cô Hiệu trưởng nhắc nhở, chúng em nhận mũ rồi cùng cô</p>

giáo và anh hướng dẫn viên lên xe số 8. Hơn 6 giờ tất cả các chiếc xe đều chuyên bánh xuất phát. Ngồi trên xe chúng em được anh hướng dẫn viên giới thiệu cảnh quan hai bên đường và những ngôi nhà cao vút nằm cạnh. Còn đang mãi ngắm nhìn thì xe đã dừng bên đường gần lãng Bác lúc đó tám giờ sáng. Ngay khi bước xuống xe cảm giác đầu tiên của em là sự choáng ngợp bởi không gian rộng lớn và sự trang nghiêm, thành kính nơi đây. Đường vào lãng Bác có rất nhiều những chú bộ đội đứng gác lãng, các chú đứng trang nghiêm với khẩu súng trên vai. Các chú là người ngày đêm canh giữ, bảo vệ bình yên cho giấc ngủ của Bác, ai cũng có khuôn mặt thật nghiêm trang nhưng đôi mắt rất thân thiện, hiền lành. Hôm ấy không chỉ có thầy cô và chúng em đến thăm lãng và còn rất nhiều những đoàn tham quan khác, họ đến từ khắp nơi của Tổ Quốc. Đôi khi em còn bắt gặp những đoàn tham quan của những du khách nước ngoài. Nhìn đoàn người vào tham quan, em cũng như các bạn đều tràn ngập cảm xúc tự hào. Không gian trong lãng không rộng lắm nhưng không khí lại vô cùng thành kính, thiêng liêng. Bác nằm đấy, đôi mắt hiền từ nhắm lại như đang chìm vào giấc ngủ sâu, miệng Bác như hé một nụ cười. Bác như phát ra vàng hào quang chói lọi, vừa suy nghĩ, vừa gần gũi. Khi đi gần hết một vòng quanh

## Bài tập 2. Đọc soát và chỉnh sửa

a. Đọc lại bài làm của em để phát hiện lỗi

Bố cục	Nội dung	Diễn đạt
Bài văn có 3 phần không?	- Sự việc được kể có thể hiện truyền thống <i>Uống nước nhớ nguồn</i> không? - Các hoạt động, việc làm,.. có được sắp xếp đúng trình tự không?	- Từ ngữ dùng có phù hợp không? - Viết câu có đúng không?

b. Sửa lỗi trong bài văn (nếu có)

- GV mời HS đọc yêu cầu bài 2
- HS thực hiện yêu cầu bài 2
- GV mời một số HS trình bày.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và tuyên dương</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương chung.</li> </ul>	<p>nơi Bác nằm nghỉ em cứ quay mặt lại muốn nhìn Bác thêm tí nữa. Rồi tự nhiên nước mắt em cứ trào ra mà không biết vì sao. Em ngược nhìn xung quanh nhiều người cũng như em đang rơm rớm nước mắt. Không ai bảo ai cả, mà tất cả mọi người đều có chung cảm giác rất nhớ Bác, rất thương Bác.</p> <p>Chuyến tham quan lăng Bác quả thật là một chuyến đi đầy mang lại cho em nhiều cảm xúc. Cũng qua chuyến đi này, em cũng thêm kính yêu Bác, yêu quê hương, đất nước của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc to yêu cầu, lớp đọc thầm</li> <li>- HS tự sửa bài của mình ( nếu có)</li> <li>- Một số HS trình bày trước lớp.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV dặn HS về nhà đọc cho người thân nghe bài viết của mình.</li> <li>- GV nhận xét tiết dạy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

-----

**Tiết 3: Toán**  
**LUYỆN TẬP – TRANG 53**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng:**

- Củng cố về viết thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) dưới dạng một phân số và ngược lại. Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế.
- Phát triển năng lực tư duy, giải quyết vấn đề và lập luận và giao tiếp toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

## 2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. -Viết thương của phép chia sau dưới dạng phân số. + Câu 1: $21 : 25 =$ + Câu 2: $61 : 69 =$ + Câu 3: $17 : 100 =$  + Câu 4. Nêu mối quan hệ giữa phép chia số tự nhiên và phân số?  - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: - $21 : 25 = \frac{21}{25}$ - $61 : 69 = \frac{61}{69}$ - $17 : 100 = \frac{17}{100}$  - Thương của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên có thể viết dưới dạng phân số với tử số là số bị chia, mẫu số là số chia. - HS lắng nghe.
<b>2. Luyện tập</b>	

**\*Mục tiêu:**

- Củng cố về viết thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) dưới dạng một phân số và ngược lại. Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế.

**\* Cách tiến hành:**

Bài 1. Viết thương của phép chia sau dưới dạng phân số. (Làm việc cá nhân).

- GV quan sát Hỗ trợ HS còn lúng túng hoặc yếu

a) Đã làm phần kiểm tra bài cũ

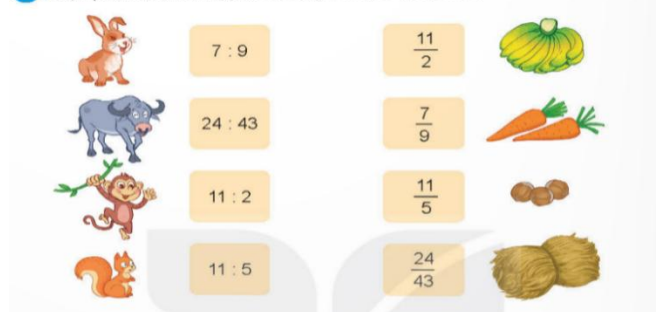
b)  $9 : 4$ ;  $51 : 7$ ;  $60 : 39$ ;  $200 : 163$

- GV chụp bài làm đúng HS soi bài,

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Chọn phân số thích hợp là thương của mỗi phép chia? (Làm việc cá nhân)

2 Chọn phân số thích hợp là thương của mỗi phép chia.



- GV Nhận xét, tuyên dương.

- HS quan sát bài làm hoàn chỉnh, nhận xét các hình vẽ vừa được nối?

**\*Bài 3: Số?** (Làm việc nhóm 2)

- Yêu cầu HS quan sát mẫu

H: Em hiểu mẫu như thế nào?

- GV làm rõ hơn: 4 gói kẹo có cân nặng 1kg, muốn biết túi nặng bao nhiêu ta chỉ lấy 1 kg chia đều vào 4 túi, tìm được cân nặng của 1 túi:  $1 \text{ kg} : 4 = \frac{1}{4} \text{ kg}$

- GV cho HS làm theo nhóm.

- HS vận dụng bài học để làm nháp.

- HS nêu theo dãy bài làm, mỗi em đọc 1

$$\text{phép tính: } 9 : 4 = \frac{9}{4};$$

$$51 : 7 = \frac{51}{7} - 60 : 39 = \frac{60}{39};$$

$$200 : 163 = \frac{200}{163}$$

- HS quan sát, đối chiếu, sửa sai nếu có

- HS quan sát yêu cầu bài 2

- HS nêu và giải thích

- HS chữa bài bằng cách nối trên màn hình

- Mỗi phép chia (con vật) được nối phân số (món ăn) yêu thích của con vật đó  
Thỏ thích ăn cà rốt, khi ăn chuối, sóc ăn hạt dẻ, trâu ăn cỏ.

- HS quan sát mẫu, tìm hiểu

- Đĩa cân thăng bằng, 4 hộp kẹo cân nặng 1

$$\text{kg. 1 hộp kẹo nặng } 1 \text{ kg} : 4 = \frac{1}{4} \text{ kg}$$

- HS làm việc nhóm

- Đại diện nêu từng phần: a) Cân hai túi gạo như nhau, mỗi túi gạo cân nặng  $\frac{7}{2} \text{ kg}$  b).

Rót hết 8 l nước được đầy 5 ca như

- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

\*Bài 4: Chọn số đo thích hợp với cách đọc số đo đó? (Làm việc cá nhân)


- Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài
- GV chụp bài làm đúng, soi trên màn hình
- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 5: Tìm phân số thích hợp theo mẫu? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài


**5** Tìm phân số thích hợp (theo mẫu).

a) Chia đoạn thẳng AB thành 5 đoạn bằng nhau (như hình vẽ).



Mẫu:  $AC = \frac{1}{5} AB$ .     $AD = ? AB$      $AE = ? AB$      $AG = ? AB$

b) Nếu  $AB = 1$  m thì độ dài các đoạn thẳng AC, AD, AE, AG bằng mấy phần của 1 m?



Mẫu:  $AC = \frac{1}{5} m$ .     $AD = ? m$      $AE = ? m$      $AG = ? m$

- GV chụp bài làm đúng, soi trên màn hình
- GV nhận xét, tuyên dương

nhau. Mỗi ca có  $\frac{8}{5}$  l nước.

- HS đọc yêu cầu
- HS suy nghĩ làm bài
- HS quan sát, sửa sai nếu có
- Cả lớp đọc các phân số đó
- HS đọc yêu cầu bài tập và quan sát
- HS làm việc nhóm 4 theo phân công
- HS trình bày và chia sẻ cách làm

$$a) AD = \frac{2}{5} AB; AE = \frac{3}{5} AB; AG = \frac{4}{5} AB$$

AB(vì AD gồm 2 đoạn thẳng nên  $AD = \frac{2}{5} AB$ , AE gồm 3 đoạn)

$$b) AD = \frac{2}{5} m; AE = \frac{3}{5} m; AG = \frac{4}{5} m$$

#### 4. Vận dụng trải nghiệm.

\* Mục tiêu:

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

\* Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi,...sau bài học để học sinh nhận biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên ( khác 0) có thể viết thành một phân số và ngược lại.
- Ví dụ: GV viết 3 phép chia bất kì như:

Đọc  $\frac{32}{17}$  kg;

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

<p>Số <math>\frac{5}{7} = 5 : \dots;</math></p> <p><math>\frac{78}{101} = \dots : \dots</math> và 3 phiếu. Mời 3 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 3 phiếu ngẫu nhiên cho 3 em, sau đó mời 3 em đọc nhanh kết quả. Ai đúng sẽ được tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- 3 HS xung phong tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

-----

**Tiết 4: Khoa học**  
**MỘT SỐ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN DINH DƯỠNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng:**

- Nêu được tên dấu hiệu chính và nguyên nhân của bệnh thừa cân béo phì.
- Thực hiện được một số việc làm để phòng tránh bệnh thừa cân béo phì liên quan đến dinh dưỡng và vận động mọi người cùng thực hiện.
- Rèn luyện kỹ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV dùng câu hỏi gợi ý sách giáo khoa: Hãy nói những điều em biết về bệnh do thừa cân với từng học sinh nhằm khuyến khích sự chia sẻ những hiểu biết về bệnh béo phì (thừa dinh dưỡng). - GV dựa trên những ý kiến của học sinh dẫn dắt vào bài.	- Một số HS lên trước lớp chia sẻ. - HS dựa trên trải nghiệm của bản thân có thể chia sẻ những ý kiến khác nhau về biểu hiện nguyên nhân của bệnh.  - HS lắng nghe.
<b>2. Hoạt động:</b> - Mục tiêu: + Nêu được tên dấu hiệu chính và nguyên nhân của bệnh thừa cân béo phì. + Thực hiện được một số việc làm để phòng tránh bệnh thừa cân béo phì liên quan đến dinh dưỡng và vận động mọi người cùng thực hiện. + Rèn luyện kỹ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học. - Cách tiến hành:	
<b>Bệnh thừa cân béo phì</b> <b>Hoạt động 1: Khái niệm bệnh thừa cân béo phì (sinh hoạt nhóm 4)</b> - GV giới thiệu phần thông tin cung cấp của hoạt động, yêu cầu học sinh tìm hiểu theo nội dung sách giáo khoa.  - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả. Khuyến khích nhiều thành viên trong nhóm	- HS quan sát, so sánh dấu hiệu bên ngoài của những người trong bốn tấm hình, đối chiếu thông tin cung cấp của hoạt động, đưa ra nhận xét.  - HS chia sẻ trong nhóm kết quả sau khi quan sát. Nhóm trao đổi và nêu được:

<p>cùng báo cáo.</p> <p>- GV có thể giải thích thêm: <i>người được coi là béo phì khi thừa cân nặng tính theo chiều cao, kèm theo những dấu hiệu về lớp mỡ tại một số vị trí nhất định trên cơ thể; một số trẻ có nhiều chiều cao vượt trội so với chiều cao chuẩn thì cân nặng cũng sẽ theo đó nhiều hơn, tuy nhiên chưa chắc đã phải bệnh thừa cân béo phì, nên không kèm theo các dấu hiệu về lớp mỡ.</i></p>	<p>Hình 1b, c, d thể hiện người thừa cân béo phì; nhận biết trên dựa vào đặc điểm về lớp mỡ trên cơ thể và cân nặng của người trong hình; tất cả mọi người đều có thể mắc bệnh này.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p><b>Hoạt động 2: Nguyên nhân bệnh thừa cân béo phì</b></p> <p>- GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân và thực hiện theo yêu cầu của sách giáo khoa.</p> <p>- GV nhận xét và chốt ý: <b><i>Nguyên nhân dẫn đến bệnh thường do chế</i></b></p>	<p>- HS quan sát nội dung hình 2 và trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp kết quả quan sát hình và nêu được một số nguyên nhân dẫn đến bệnh thừa cân béo phì:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thói quen (thường xuyên) ăn nhiều thức ăn hơn tiêu chuẩn dành cho một khẩu phần ăn (quá thừa chất đường, bột chất đạm và chất béo)</li> <li>+ Ăn buổi tối trước khi đi ngủ, ăn đồ ăn nhanh, uống nước ngọt có ga.</li> <li>+ Thói quen ít vận động thường xuyên ngồi tĩnh lại</li> </ul> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>

***độ ăn uống thừa các chất bột đường, chất béo, chất đạm và ít vận động.***

**Hoạt động 3: Một số việc làm phòng tránh bệnh béo phì thừa cân**

- GV yêu cầu từ nguyên nhân đã nêu ở trên học sinh chia sẻ trong nhóm lớp một số việc làm để phòng tránh thừa cân béo phì.

- GV có thể kết hợp với một số bài tập để học sinh luyện tập viết được ý kiến cá nhân về một số nguyên nhân dẫn đến bệnh thừa cân, béo phì.

- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả trước lớp.

- GV tổ chức cho học sinh đọc mục *Em có biết* và chia sẻ lợi của chế độ dinh dưỡng và vận động hợp lý với sự phát triển vượt trội, tích cực của trẻ em, liên hệ chế độ sinh hoạt khoa học ở trường của học sinh, khẩu phần ăn trưa (ăn sáng) nếu có thời gian ngồi tĩnh lại giữa các tiết học, HS có hoạt động vận dụng ở một số thời điểm trong ngày.

- Tổ chức cho học sinh xây dựng kế hoạch về và theo dõi việc thực hiện việc về một số hoạt động vận dụng vận động để phòng tránh thừa cân béo phì; từ kết quả thực hiện có thể điều chỉnh một số thói quen chưa tốt để phòng

- Học sinh thảo luận giải thích được nguyên nhân dẫn đến bệnh thừa cân, béo phì do ăn chế độ ăn không hợp lý thừa về lượng chất dinh dưỡng cho đảm bảo, thời gian ăn uống chưa khoa học, ít vận động cơ thể.

- HS thực hiện

- Học sinh chia sẻ trong nhóm càng nhiều hoạt động càng tốt; học sinh lựa chọn một số hoạt động phù hợp và điều kiện của bản thân thực hiện theo bảng gợi ý.

- 2- 3 HS đọc và chia sẻ

- HS lắng nghe, thực hiện và chia sẻ kết quả theo dõi. Từ đó rút ra nhận xét và

tránh bệnh thừa cân béo phì. - Giáo viên yêu cầu học sinh lập bảng gợi ý và thực hiện theo	điều chỉnh hoạt động ăn uống, vận động của bản thân (nếu cần thiết)
<b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” + Yêu cầu kể tên các thói quen dẫn đến bệnh thừa cân, béo phì. + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút. + Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều đáp án đúng nhất nhóm đó thắng cuộc. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi
<b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b> .....	

*Chiều*

**Tiết 6: Hoạt động trải nghiệm**

**HOẠT ĐỘNG GD THEO CB: KẾT NỐI NHỮNG NGƯỜI SỐNG QUANH EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống địa phương.
- Biết tìm hiểu và chia sẻ các thông tin về gia đình thương binh, liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng ở địa phương
- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe - nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Tự rèn luyện kĩ năng tham gia hoạt động nhân đạo, qua đó góp phần phát triển tình nhân ái.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết điều chỉnh hành động và việc làm đền ơn đáp nghĩa của bản thân trước tập thể.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết làm một số việc đền ơn đáp nghĩa
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong tham gia hoạt động đền ơn, đáp nghĩa.
- Phẩm chất nhân ái: Quan tâm, giúp đỡ những gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng.
- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tham gia và tuyên truyền mọi người tham gia hoạt động đền ơn, đáp nghĩa.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Thông qua khởi động, dẫn dắt học sinh thể hiện niềm biết ơn và tự hào về của các thế hệ đi trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức múa hát theo băng bài “Gia điệu tự hào” – Nhạc và lời Phạm Hồng Biên để khởi động bài học.</li> <li>- Em có suy nghĩ gì về lời bài hát?</li> <li>- Sau khi hát và nghe xong em có cảm nhận gì về gia điệu bài hát?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.</li> <li>- HS chia sẻ nhận xét về bài hát trước lớp</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Biết tìm hiểu và chia sẻ các thông tin các gia đình thương binh, liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng ở địa phương</li> </ul>	

- + Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe - nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- + Tự rèn luyện kỹ năng tham gia hoạt động nhân đạo, qua đó góp phần phát triển tình nhân ái.

- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS chia sẻ những hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương mà mình biết hoặc từng tham gia. (3')

- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm:

+ Hoạt động đó là gì?

+ Hoạt động đó diễn ra khi nào?

+ Những ai tham gia hoạt động đó?

+ Theo em tại sao hoạt động đó lại được tổ chức, Nêu ý nghĩa của nó?

+ Nêu cảm xúc khi tham gia hoạt động đó?

+ Qua hoạt động đó, em học được thêm điều gì, kỹ năng gì?

- GV mời đại diện chia sẻ trước lớp.

- GV Nhận xét kết luận, tuyên dương.

Kết luận: ***“Uống nước nhớ nguồn” là truyền thống quý báu của dân tộc ta từ bao đời nay***

- HS hoạt động nhóm 4 chia sẻ cùng các bạn theo gợi ý GV đưa ra

- Đại diện HS chia sẻ trước lớp:

+ Mỗi tháng lớp ra quét dọn nghĩa trang liệt sĩ 1 lần: bạn quét rác, bạn hót rác, bạn nhổ cỏ, bạn lau các bia mộ, bạn hương, bạn dâng hoa. Ai rất vui, thương các liệt sĩ, biết ơn họ,...

+ Thỉnh thoảng trường em tổ chức đến thăm bà mẹ liệt sĩ, các cô chú thương binh sau đó quét dọn nhà cửa, nấu cơm giúp mẹ liệt sĩ....

- HS lắng nghe.

### **3. Luyện tập.**

- Mục tiêu:

+ Học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống địa phương.

+ Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe - nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

+ Tự rèn luyện kỹ năng tham gia hoạt động nhân đạo, qua đó góp phần phát triển tình

nhân ái.

- Cách tiến hành:

**\* Hoạt động 1:** Tìm hiểu về gia đình thương binh, liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng ở địa phương.” (làm việc theo cặp)

- GV mời học sinh nêu yêu cầu hoạt động.
  - Chia sẻ những thông tin tìm hiểu về gia đình thương binh, liệt sĩ hoặc gia đình có công với cách mạng ở địa phương em.
  - GV mời HS đại diện một số cặp trình bày
  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương
  - GV giao nhiệm vụ các em theo thôn để thực hiện hoạt động đền ơn, đáp nghĩa: đến thăm hỏi, dọn dẹp quét nhà, nấu cơm giúp,..
- + Lưu ý làm việc cẩn thận, an toàn, không đùa giỡn nô nghịch khi đến thăm.

- Học sinh đọc yêu cầu bài.
- HS chia sẻ theo cặp

- Gia đình thương binh: Ông Trịnh Doãn Tiểu ở ( Nam Hà- TL) , Ông Đào Văn Đông( Tiền Hải – TL), mẹ Trần Thị Ninh ( Cổ Đẳng- TL) ..
- HS lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ theo nhóm

**\*Hoạt động 2.** Lập kế hoạch thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống ở địa phương.

- GV yêu cầu các nhóm đã được phân công đề xuất các việc làm, nên kế hoạch cụ thể cho nhóm mình

Số thứ tự	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
1	Chuẩn bị lời cảm ơn và chia sẻ gửi đến gia đình liệt sĩ	...
2	Quét dọn nhà cửa	...
...	...	...

- HS làm việc trong nhóm phân công; ghi nội dung công việc nhóm mình thực hiện đền ơn đáp nghĩa trong thời gian tới:

- GV mời đại diện HS trình bày
- GV nhận xét, bổ sung thêm hoạt động cho

- Đại diện trình bày kết quả thảo luận.

<p>các em</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm bổ sung.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: Các em trao đổi với người thân thực hiện việc đền ơn, đáp nghĩa.</li> <li>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</li> <li>- GV trình chiếu bài thơ: Mỗi sớm dậy – Tác giả Thụy Anh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</li> </ul>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p>	

-----

**Tiết 7: Tiếng việt (b.s)**

**ÔN: TRẠNG NGỮ CHỈ NGUYÊN NHÂN, MỤC ĐÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Biết được thế nào là trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích.
- Phân biệt và sử dụng đúng trạng ngữ chỉ nguyên nhân và trạng ngữ chỉ mục đích qua tìm hiểu các câu văn, tình huống trong bài
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng đặt câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân, mục đích, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết ơn và yêu quý những người đã giúp đỡ mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- VBTTV

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. Lí thuyết</b> GV yêu cầu học sinh nhắc lại lí thuyết	
<b>2. Bài tập</b> Bài 1/49 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập - Gv : nhận xét	- H đọc yêu cầu  - HS đổi chéo bài để nhận xét bạn
Bài 2 / 49 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu - Gv : Soi bài - GV: Chốt đáp án đúng?	- H đọc yêu cầu  - HS làm và chia sẻ bài
Bài 3/49 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập - Gv : Soi bài + GV chốt đáp án đúng	- H đọc yêu cầu - HS làm và chia sẻ bài
Bài 4/50 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập - Gv : Soi bài + GV chốt đáp án đúng	- H đọc yêu cầu - H thảo luận nhóm đôi - H chia sẻ
<b>3. Củng cố, dặn dò</b> - GV nhận xét tiết học, nhắc nhở HS ôn bài	

-----  
Thứ 4 ngày 19 tháng 3 năm 2025

Sáng

Tiết 1+2: Tiếng việt

## ĐỌC : NGỰA BIÊN PHÒNG

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

#### 1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng:

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ Ngựa biên phòng, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.
- Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Các chú bộ đội biên phòng đang vất vả ngày đêm canh giữ, bảo vệ biên cương của Tổ quốc. Đồng hành cùng các chú bộ đội biên phòng, cùng chung khó khăn, gian khổ là những chú ngựa biên phòng.
- Biết khám phá và trân trọng những đóng góp của các chú ngựa, biết ơn các chú bộ đội biên phòng.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ với bạn về lòng biết ơn.

#### 2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, yêu quý và biết ơn những người, con vật đã chịu nhiều vất vả, hi sinh để chúng ta có cuộc sống bình yên.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Mục tiêu:</li><li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li></ul>	

<p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giới thiệu bài hát “Người thầy” để khởi động bài học.</p> <p>- Các em thấy bạn ấy hát có hay không?</p> <p>- Bài hát có nội dung gì?</p> <p>- Em đã làm gì để bày tỏ lòng biết ơn đối với các thầy cô đã dạy dỗ mình?</p> <p>- Em đọc bài thơ, câu ca dao ca ngợi công lao của thầy cô giáo?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi</p> <p>Ngoài thầy cô, cha mẹ chúng ta cần biết ơn, còn ai chúng ta cần biết ơn nữa? Để giải đáp câu hỏi này cô mời cả lớp cùng bắt đầu tìm hiểu bài đọc hôm nay nhé! GV giới thiệu và ghi tên bài học: Ngựa biên phòng</p>	<p>- HS lắng nghe bài hát Hồ Cường trình bày.</p> <p>- Bạn ấy hát rấy hay.</p> <p>- Ca ngợi công lao của người thầy giáo</p> <p>- Ngoan, chăm học,..</p> <p>Tiên học lễ, hậu học văn.</p> <p>Nhất tự vi sư, bán tự vi sư.</p> <p>Muốn sang thì bắc cầu kiều, muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy.</p> <p>Không thầy đố mày làm nên.</p> <p>Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.</p> <p>Mồng 1 tết cha, mồng ba tết thầy.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ điều ngựa biên phòng, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</b></p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- Bài chia làm mấy đoạn, nêu các đoạn</p> <p>- GV nhận xét, kết luận: Bài chia 5 đoạn, mỗi</p>	<p>- Hs lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- Bài chia làm 5 đoạn, mỗi đoạn ứng với một khổ thơ.</p> <p>- HS lắng nghe, quan sát</p>



- Cách tiến hành:

### 3.1. Tìm hiểu bài.

- GV mời 1 HS đọc toàn bài.
- GV mời 1 HS đọc các câu hỏi cuối bài
- + GV giải nghĩa từ: phăm phăm: là chuyển động nhanh, mạnh,..
- GV yêu cầu HS đọc thảo luận trả lời các câu hỏi cuối bài theo nhóm 4 ( 3’)
- GV quan sát hỗ trợ các nhóm
- GV mời đại diện các nhóm trả lời từng câu hỏi, nhóm khác nhận xét bổ sung
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- + Câu 1: Chú bộ đội biên phòng đang làm nhiệm vụ gì? Theo em, công việc đó vất vả, gian khổ như thế nào?

Câu 2: Hình ảnh ngựa biên phòng được miêu tả thế nào? Hình ảnh đó gợi cho em cảm nghĩ gì?

Câu 3: Chi tiết nào cho thấy chú bộ đội và các bạn nhỏ vùng biên giới rất yêu quý ngựa biên phòng?

- Cả lớp lắng nghe.
- 1 HS đọc to, lớp đọc thầm
- HS thực hiện yêu cầu trong nhóm 4

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+Các chú bộ đội biên phòng đang cười ngựa đi tuần tra để bảo vệ vùng biên giới. Công việc này rất vất vả vì bất kể lúc nào (đêm khuya, sáng sớm) và dù thời tiết xấu thế nào (sớm rừng mù sương, đêm đông giá buốt) các chú vẫn phải làm nhiệm vụ được phân công.

+Hình ảnh dùng để miêu tả ngựa biên phòng: phi nhanh như bay; phăm phăm bốn vó như bẫm xuống mặt đường; chân như sắt thép; vó như có mắt chẳng vấp ngã bao giờ.

+Những hình ảnh đầy gợi cảm nghĩ ngựa biên phòng rất đẹp, khỏe mạnh, dẻo dai, hùng dũng, oai phong, gan dạ,...

+ Tình yêu thương ngựa biên phòng của các chú bộ đội: xong việc tuần tra trở về các chú cho ngựa đi thông thả, tay chú vỗ về ngựa đầy yêu thương.

<p>Câu 4: Theo em, vì sao ngựa biên phòng được yêu quý như vậy?</p> <p>Câu 5: Bài thơ này có ý nghĩa gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em?</p> <p>A. Ca ngợi tình cảm và việc làm của các bạn nhỏ đối với ngựa biên phòng.</p> <p>B. Nhắc chúng ta không quên công lao của những chú ngựa biên phòng.</p> <p>C. Khuyên chúng ta biết ơn các chiến sĩ biên phòng bảo vệ biên cương của Tổ quốc.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV nhấn mạnh thông điệp chính của bài thơ: <i>Nhắc chúng ta không quên đóng góp của các chú ngựa biên phòng và khuyên chúng ta biết ơn các chiến sĩ biên phòng bảo vệ biên cương của Tổ quốc.</i></p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p>	<p>+ Tình yêu thương ngựa biên phòng của các bạn nhỏ vùng biên giới: đi cắt và phơi nhiều cỏ thơm để mùa đông cho các chú ngựa biên phòng.</p> <p>+ Ngựa biên phòng được yêu quý vì nhờ có chúng, các chú bộ đội biên phòng đã hoàn thành tốt công việc phòng thủ và bảo vệ vùng biên giới, giúp chúng ta có cuộc sống bình yên.</p> <p>+ Đây là câu hỏi mở, cả 3 phương án gợi ý đều phù hợp, HS có thể chọn 1 trong 3 phương án gợi ý hoặc trả lời theo suy nghĩ của riêng mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p><b>3.2. Học thuộc lòng.</b></p> <p>- GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ</p> <p>+ Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.</p> <p>+ Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.</p> <p>+ Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.</p>	<p>- HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.</p> <p>+ HS nhắm đọc thuộc lòng cá nhân.</p> <p>+ HS nhắm đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.</p> <p>+ HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.</p>

<p>+ Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>+ Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>3.3. Luyện tập theo văn bản.</b></p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm trong bài các câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời học sinh làm việc nhóm 4.</li> <li>- Mời đại diện các nhóm trình bày.</li> <li>- Mời các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> </ul> <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Viết 2-3 câu về chú ngựa biên phòng, trong đó có sử dụng biện pháp so sánh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. Các em có thể đặt câu có hình ảnh so sánh <i>đặc điểm của sự vật</i> hay <i>đặc điểm của hoạt động</i></li> <li>- GV thu và chấm một số bài, nhận xét</li> <li>- GV mời một số HS đọc bài làm của mình</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.</li> <li>- HS thực hiện yêu cầu bài</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày</li> <li>- Đại diện nhóm khác nhận xét, bổ sung</li> <li>+So sánh đặc điểm của sự vật: Chân ngựa như sắt thép/ Vó ngựa như có mắt.</li> <li>+So sánh đặc điểm của hoạt động: Ngựa phi nhanh như bay/ Ngựa phăm phăm bốn vó, như bằm xuống mặt đường.</li> <li>- HS đọc yêu cầu bài và thực hiện yêu cầu vào vở</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>VD: <i>Chú ngựa biên phòng như người bạn tốt của các anh bộ đội.</i> Chúng đã đồng hành cùng các anh trên hành trình đi làm nhiệm vụ.</li> <li>- HS đọc bài làm</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ với bạn về lòng biết ơn</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức vận dụng bằng hình thức hái hoa, mỗi bông hoa có nội dung sau:</li> <li>+ Đọc thuộc 1 khổ thơ em thích nhất trong bài?</li> <li>+ Đọc thuộc cả bài thơ?</li> <li>+ Nêu nội dung chính của bài thơ?</li> <li>+ Nêu cảm nhận của em sau tiết học</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV nhận xét tiết dạy.</li> <li>- Dặn dò bài về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng và trả lời.</li> </ul>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

**Chiều:**

**Tiết 5: Toán**

**TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ – TRANG 56**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Nắm được tính chất cơ bản của phân số; vận dụng giải bài tập, bài toán thực tế có liên quan
- Phát triển năng lực tư duy, giải quyết vấn đề và lập luận và giao tiếp toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>* Mục tiêu:</p>	

- + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.
- + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.
- \* Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.
- + Câu 1: Đọc phân số sau:  $\frac{2}{3}$
- + Câu 2: Đọc phân số  $\frac{4}{6}$
- + Câu 3. Viết thương của phép chia sau:  $7:5$
- + Câu 4: Số:  $0:7 = \frac{\dots}{\dots}$
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới

- HS tham gia trò chơi
- + Trả lời:
- Hai phần ba
- Bốn phần sáu
- $7:5 = \frac{7}{5}$
- $0:7 = \frac{0}{7}$
- HS lắng nghe.

## 2. Khám phá:

\*Mục tiêu:

- Nắm được tính chất cơ bản của phân số; vận dụng giải bài tập, bài toán thực tế có liên quan

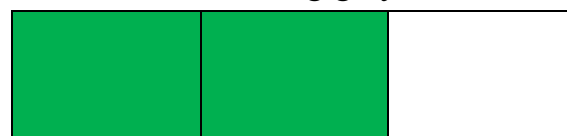
\* Cách tiến hành:

- + GV yêu cầu HS chuẩn bị đồ dùng
- Chia băng giấy thứ nhất thành 4 phần bằng nhau tô màu 3 phần;
- Chia băng giấy thứ hai thành 8 phần bằng nhau tô màu 6 phần.
- GV yêu cầu HS viết phân số biểu diễn số phần đã tô màu ở băng giấy 1? phân số biểu diễn số phần đã tô màu ở băng giấy 2?
- GV yêu cầu so sánh phần tô màu của hai băng giấy.

H: Nhìn vào hình vẽ, hãy so sánh phần tô màu của hai băng giấy?

- GV kết luận: Nhìn hình vẽ ta thấy:

- HS chuẩn bị đồ dùng lên bàn
- HS thao tác nhóm đôi trên băng giấy
- HS nêu phân số biểu diễn số phần đã tô màu của mỗi băng giấy?



Tô màu  $\frac{2}{3}$  băng giấy



Tô màu  $\frac{4}{6}$  băng giấy

- Phần tô màu của 2 băng giấy bằng nhau

$\frac{2}{3}$  băng giấy bằng  $\frac{4}{6}$  băng giấy

<p><math>\frac{2}{3}</math> băng giấy bằng <math>\frac{4}{6}</math> băng giấy</p> <p>- Hay <math>\frac{3}{4} = \frac{6}{8}</math></p> <p>b) GV; Ta lấy cả tử số và mẫu số của phân số <math>\frac{3}{4}</math> nhân với 2: <math>\frac{3}{4} = \frac{3 \times 2}{4 \times 2} = \frac{6}{8}</math></p> <p>H: Phân số <math>\frac{3}{4}</math> bây giờ bằng phân số nào?</p> <p>- GV: Khi nhân cả tử số và mẫu số với một số tự nhiên khác 0 ta được phân số mới bằng phân số ban đầu</p> <p>- Yêu cầu HS chia cả tử số và mẫu số của phân số <math>\frac{6}{8}</math> cho 2.</p> <p>H: Phân số <math>\frac{6}{8}</math> bằng phân số nào? <math>\frac{3}{4}</math></p> <p>- GV: Khi chia cả tử số và mẫu số cho một số tự nhiên khác 0 ta được phân số mới bằng phân số ban đầu.</p> <p>- GV kết luận, rút ra nhận xét SGK</p> <p>- Đây là tính chất cơ bản phân số</p> <p>H: Tính chất cơ bản của phân số là gì?</p>	<p>- HS đọc <math>\frac{3}{4} = \frac{6}{8}</math></p> <p>- HS quan sát</p> <p>- <math>\frac{3}{4} = \frac{6}{8}</math></p> <p>- HS nhắc lại: Khi nhân cả tử....</p> <p>- HS thực hiện</p> <p><math>\frac{6}{8} = \frac{6:2}{8:2} = \frac{3}{4}</math></p> <p><math>\frac{6}{8} = \frac{3}{4}</math></p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS đọc nhận xét</p> <p>- Nếu nhân cả tử số và mẫu số... (SGK)</p>
<p><b>3. Hoạt động:</b></p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Học sinh được củng cố tính chất cơ bản của phân số; vận dụng giải bài tập, bài toán thực tế có liên quan</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>*Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân).</p> <p>- GV quan sát Hỗ trợ HS còn lúng túng hoặc yếu</p> <p>a) <math>\frac{2}{5} = \frac{2 \times 3}{5 \times 3} = \frac{6}{15}</math>; <math>\frac{4}{7} = \frac{4 \times 2}{7 \times 2} = \frac{8}{14}</math>; <math>\frac{13}{54} = \frac{13 \times 3}{54 \times 3} = \frac{39}{162}</math></p> <p>b) <math>\frac{8}{20} = \frac{8:4}{20:4} = \frac{2}{5}</math>; <math>\frac{10}{16} = \frac{10:2}{16:2} = \frac{5}{8}</math>; <math>\frac{25}{65} = \frac{25:5}{65:5} = \frac{5}{13}</math></p>	<p>- HS vận dụng bài học để làm.</p> <p>- HS nêu theo dãy bài làm, mỗi em đọc 1 phép tính:</p>

<p>H: Phân số <math>\frac{2}{5}</math> bằng phân số nào?</p> <p>H: Phân số <math>\frac{25}{65}</math> bằng phân số nào?</p> <p>H: Muốn tìm một phân số mới bằng phân số đã cho em làm thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p>*Bài 2: Số? (Làm việc nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.</li> <li>- GV quan sát hỗ trợ em yếu</li> </ul> <p>a) <math>\frac{2}{5} = \frac{2x?}{5x?} = \frac{10}{25}</math>; <math>\frac{4}{7} = \frac{4x7}{7x?} = \frac{?}{?}</math></p> <p>b) <math>\frac{36}{40} = \frac{36:4}{40:4} = \frac{9}{10}</math>; <math>\frac{24}{32} = \frac{24:8}{32:8} = \frac{3}{4}</math></p> <p>H; Vì sao trong phép tính đầu tử số bạn lấy <math>2 \times 5</math> và mẫu số <math>5 \times 5</math>?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV soi bài làm đúng, yêu cầu HS đối chiếu</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p>*Bài 3: Chọn câu trả lời đúng? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS làm theo nhóm.</li> <li>- GV mời các nhóm trình bày.</li> <li>- Mời các nhóm khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân số <math>\frac{2}{5}</math> bằng phân số <math>\frac{6}{15}</math></li> <li>- Phân số <math>\frac{25}{65}</math> bằng phân số <math>\frac{5}{13}</math></li> <li>- Muốn tìm một phân số mới bằng phân số đã cho em lấy cả tử số và mẫu số nhân (hoặc chia) với một số tự nhiên khác 0</li> <li>- HS quan sát yêu cầu bài 2</li> <li>- HS làm việc theo phân công</li> <li>- HS chia sẻ bài làm, nhận xét</li> </ul> <p>a) <math>\frac{2}{5} = \frac{2 \times 5}{5 \times 5} = \frac{10}{25}</math>; <math>\frac{4}{7} = \frac{4 \times 7}{7 \times 7} = \frac{28}{49}</math></p> <p>b) <math>\frac{36}{40} = \frac{36:4}{40:4} = \frac{9}{10}</math>; <math>\frac{24}{32} = \frac{24:8}{32:8} = \frac{3}{4}</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tôi quan sát tử số <math>2 \times 5 = 10</math>, mẫu số <math>5 \times 5 = 25</math>. Vậy tôi lấy cả tử và mẫu nhân 5</li> <li>- HS đối chiếu, sửa sai, đối vở kiểm tra, nhận xét.</li> <li>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> <li>- Các nhóm làm việc theo phân công.</li> <li>- HS nêu và giải thích</li> </ul> <p>C. <math>\frac{2}{3}</math></p>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</li> </ul> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức chơi trò chơi: hái hoa mỗi bông hoa là 1 câu hỏi:</li> </ul> <p>Câu 1. Nhân cả tử và mẫu của phân số <math>\frac{1}{3}</math> với</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> </ul>

<p>4 ta được phân số nào?  A. <math>\frac{1}{3}</math>                  B. <math>\frac{4}{12}</math>                  C. <math>\frac{1}{12}</math></p> <p>Câu 2. Nêu tính chất của phân số?  <math>15 : 17 = \dots</math>; <math>89 : 90 = \dots</math>; <math>3 = \frac{?}{1}</math>; <math>\frac{45}{51} = \dots</math>  ...và.  - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS trả lời: B. <math>\frac{4}{12}</math>  - HS phát biểu lại nhận xét trong SGK  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

-----

**Tiết 6: Khoa học**  
**MỘT SỐ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN DINH DƯỠNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được tên dấu hiệu chính và nguyên nhân của bệnh suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu máu thiếu sắt.
- Thực hiện được một số việc làm để phòng tránh bệnh suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu máu thiếu sắt liên quan đến dinh dưỡng và vận động mọi người cùng thực hiện.
- Rèn luyện kĩ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV dùng câu hỏi gợi ý sách giáo khoa: Hãy nói những điều em biết về bệnh do thiếu chất dinh dưỡng với từng học sinh nhằm khuyến khích sự chia sẻ những hiểu biết về bệnh suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu máu thiếu sắt. - GV dựa trên những ý kiến của học sinh dẫn dắt vào bài.	- Một số HS lên trước lớp chia sẻ. - HS dựa trên trải nghiệm của bản thân có thể chia sẻ những ý kiến khác nhau về biểu hiện nguyên nhân của bệnh.  - HS lắng nghe.
<b>2. Hoạt động:</b> - Mục tiêu: + Nêu được tên dấu hiệu chính và nguyên nhân của bệnh suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu máu thiếu sắt. + Thực hiện được một số việc làm để phòng tránh bệnh suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu máu thiếu sắt liên quan đến dinh dưỡng và vận động mọi người cùng thực hiện. + Rèn luyện kỹ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học. - Cách tiến hành:	
<b>Hoạt động 2: Bệnh suy dinh dưỡng thấp còi bệnh thiếu máu kiểm thiếu sắt</b> <b>Hoạt động 2.1. Khái niệm bệnh suy dinh dưỡng thấp còi, bệnh thiếu máu kiểm thiếu sắt</b> - GV giới thiệu phần cung cấp thông tin của hoạt động, yêu cầu học sinh quan sát nội dung hình, thực hiện theo yêu cầu trong sách giáo khoa.	- HS quan sát, đọc nội dung thông tin trong hình, đối chiếu nội dung thông tin cung cấp của hoạt động, nêu tên bệnh và dấu hiệu của bệnh suy dinh dưỡng

<p>- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả. Khuyến khích nhiều thành viên trong nhóm cùng báo cáo. Chốt lại tên và biểu hiện của bệnh.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương và chốt lại nội dung: <i>Trẻ em bị bệnh suy dinh dưỡng thấp còi có chiều cao cân nặng thấp hơn chiều cao cân nặng chuẩn cùng độ tuổi.</i></p>	<p>thấp còi, bệnh thiếu máu thiếu sắt.</p> <p>- HS chia sẻ trong nhóm kết quả sau khi quan sát và nêu được một số ý: + Hình 3, bạn có thể mắc bệnh suy dinh dưỡng thấp còi. Bạn có dấu hiệu thấp và nhẹ cân hơn tiêu chuẩn của các bạn khác cùng lứa tuổi. + Hình 4, 5 bạn có thể mắc bệnh thiếu máu thiếu sắt do bạn có biểu hiện mệt, chóng mặt, da xanh, thiếu tập trung trong học tập.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p><b>Hoạt động 2.2: Nguyên nhân dẫn đến bệnh suy dinh dưỡng thấp còi, bệnh thiếu máu thiếu sắt.</b></p> <p>- GV yêu cầu học sinh cá nhân đọc và thực hiện theo yêu cầu của sách giáo khoa.</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p>	<p>- HS đọc thông tin trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp, dưới sự hướng dẫn của giáo viên, nêu được một số nguyên nhân của từng bệnh trên do: + Chế độ ăn uống không cân đối, không khoa học nên dẫn đến thiếu chất dinh dưỡng cung cấp trong hoạt động bình thường của cơ thể, lâu ngày cơ thể bị bệnh. + Cơ thể mắc một số bệnh liên quan đến cơ quan tiêu hóa, hô hấp khiến cơ thể mệt mỏi, yếu, không hấp thụ được một số chất dinh dưỡng từ thức ăn lâu</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<p>ngày cơ thể bị bệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm khác nhận xét, góp ý.</li> <li>- Cả lớp lắng nghe</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2.3: Một số việc làm phòng tránh bệnh suy dinh dưỡng thấp còi, bệnh thiếu máu thiếu sắt.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- Chia nhóm cho học sinh thực hiện nhiệm vụ.</li>   <li>- GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</li> <li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh chia sẻ kết quả trước lớp.</li>   <li>- Mời các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, bổ sung.</li>   <li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh đọc mục <i>Em có biết</i> và chia sẻ nếu trẻ bị mắc một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng sẽ ảnh hưởng tới hoạt động hàng ngày và sự phát triển bình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- Lớp chia thành nhóm 4, quan sát tranh, thảo luận và đưa ra các phương án trả lời.</li> <li>- Học sinh nêu được một số việc như: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ăn đa dạng, ăn đủ nhóm chất dinh dưỡng; nếu cơ thể mắc bệnh cần chữa kịp thời dứt điểm.</li> <li>+ Đảm bảo chế độ dinh dưỡng, đặc điểm bổ sung chất bổ sung thức ăn giàu chất sắt trong giai đoạn dậy thì.</li> </ul> </li> <li>- Học sinh phân biệt được nguyên nhân liên quan đến dinh dưỡng do bản thân có chế độ ăn uống không hợp lý, khoa học với nguyên nhân do ảnh hưởng tới bệnh lý khác.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét, góp ý.</li> <li>- Học sinh trao đổi được việc ở hình 6 nên làm, vì rửa tay trước khi ăn phòng sống nhiễm giun, tiêu chảy. Việc ở hình 7 không nên làm vì bạn sẽ ăn không đủ để sẽ bị thiếu chất dinh dưỡng (đường bột)</li> <li>- Học sinh thực hiện đọc và liên hệ nêu một số việc làm khác.</li> </ul>

thường của trẻ em. - GV nhận xét, tuyên dương sau tiết dạy.	- Cả lớp lắng nghe
<b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b>	
- Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn” + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút. + Các nhóm thi nhau đưa ra những cách phòng tránh để không bị các bệnh thừa, thiếu chất dinh dưỡng. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
<b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b> .....	

-----  
**Tiết 7: Giáo dục thể chất**

**TẠI CHỖ HAI TAY CHUYỂN BÓNG VÒNG QUANH THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Biết và thực hiện được động tác Tại chỗ hai tay chuyển bóng qua hai chân, tại chỗ lăn bóng qua hai chân

- Có ý thức kỉ luật, đoàn kết tinh thần tập thể, tích cực tham gia hoạt động luyện tập và chơi trò chơi.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:**

Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực động tác Tại chỗ hai tay chuyển bóng qua hai chân, tại chỗ lặn bóng qua hai chân trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác một bước đà bật nhảy về trước, chạy phối hợp bật nhảy về trước, chạy hồi hợp bật cao chạm vật.
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:


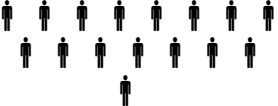

- **Địa điểm:** Sân trường



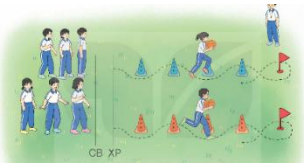
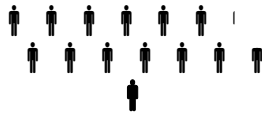

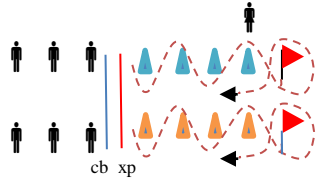
- **Phương tiện:**

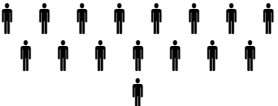
+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Trang phục thể thao.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<b>I. Hoạt động khởi động:</b> Nhận lớp  Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “ Chuyên bóng phải, trái” 	5 – 7’	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động.	- Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi. 
	2 - 3’		16-18’	- GV hướng dẫn chơi
<b>II. Hoạt động khám phá luyện tập</b> <b>- Kiến thức.</b> -Bài tập: Tại chỗ hai			Cho HS quan sát tranh - GV làm mẫu động	

<p>tay chuyên bóng qua hai chân,</p>  <p>- Bài tập : tại chỗ lẫn bóng qua hai chân</p>  <p><b>-Luyện tập</b> Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Tập theo cặp đội</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>- Trò chơi “Ôm bóng chạy qua vật cản tiếp sức”.</p>  <p>- Bài tập PT thể lực:</p>	<p>3-5’</p> <p>4- 5’</p>	<p>2 lần</p> <p>2 lần</p> <p>2 lần</p> <p>1 lần</p> <p>1 lần</p>	<p>tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu</li> <li>- Cho 4 em học sinh lên thực hiện động tác Tại chỗ hai tay chuyên bóng qua hai chân, tại chỗ lẫn bóng qua hai chân</li> <li>- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương</li> <li>- GV hô - HS tập theo GV.</li> <li>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</li> <li>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</li> <li>- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS</li> <li>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</li> <li>- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.</li> <li>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn lại cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.</li> <li>- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát GV làm mẫu</li> <li>- HS tiếp tục quan sát</li> <li>- Đội hình tập luyện đồng loạt.</li>  <p>ĐH tập luyện theo tổ</p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng tổ lên thi đua trình diễn</li> <li>- Chơi theo đội hình hướng dẫn</li>  </ul> </ul>
---	--------------------------	--	---	--

<p><b>- Luyện tập mở rộng:</b></p> <p><b>III.Hoạt động tiếp nối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thả lỏng cơ toàn thân.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.</li> <li>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</li> <li>- Xuống lớp</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS chạy XP cao 20m</li> <li>- Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?</li> <li>- GV hướng dẫn</li> <li>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.</li> <li>- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<p>HS chạy kết hợp đi lại hít thở</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS thực hiện thả lỏng</li> <li>- ĐH kết thúc</li> </ul> 
--	--	--	--

#### IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (Nếu có)

.....

-----

**Thứ 5 ngày 20 tháng 3 năm 2025**

*Sáng*

**Tiết 1: Tiếng việt**

**VIẾT: TRẢ BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC.**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

##### **1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kiến thức viết văn thuật lại một sự việc, nhận ra lỗi trong bài của mình và sửa lỗi theo nhận xét; học được điều hay từ bài viết của bạn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để chia sẻ suy nghĩ và cảm xúc của mình.

##### **2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Rèn kĩ năng viết bài văn thuật lại sự việc. bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ về lòng biết ơn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, có ý thức chăm sóc, bảo vệ các con vật có ích và biết ơn những người có công với đất nước.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS nghe câu chuyện: Lòng biết ơn của con cáo - Truyện cổ Nhật Bản.</li> <li>+ Câu 1: Nghe câu chuyện này em có suy nghĩ gì?</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe truyện</li> <li>+ Con vật cũng biết trả ơn người đã cứu nó</li> <li>+ Cần biết trân trọng người đã giúp đỡ mình...</li> <li>+ 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của mình.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>2. Hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ củng cố kiến thức viết văn thuật lại một sự việc, nhận ra lỗi trong bài của mình và sửa lỗi theo nhận xét; học được điều hay từ bài viết của bạn.</li> <li>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>1. GV nhận xét bài làm của học sinh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về bố cục:</li> <li>+ Các bài viết đầy đủ 3 phần: mở bài, thân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, quan sát</li> </ul>

bài, kết bài. Có em phân kết bài chưa xuống dòng vẫn viết liền với phần thân bài.

- Trình tự sắp xếp các sự việc:

+ Các sự việc được thuật lại theo đúng trình tự thời gian. Tập trung vào các sự việc chính

+ Một vài bạn còn sắp xếp các sự việc lộn xộn, chưa hợp lí như bài của bạn.....

- Dùng từ, đặt câu, chính tả. Một số bài còn sai lỗi chính tả. Diễn đạt chưa trọn vẹn ý trong câu,..như bài của:....

- GV biểu dương một số bài HS viết tốt như bài của bạn:...

- GV trả bài làm cho HS

## **2. HS chữa bài**

- GV yêu cầu HS tự đọc lại bài của mình và lời nhận xét của thầy cô, chú ý chỗ mắc lỗi

- GV yêu cầu HS đổi vở kiểm tra cho nhau

- GV quan sát, hỗ trợ các em

## **3. Học tập bài văn tốt**

- GV mời 2-3 HS đọc bài làm của mình trước lớp, trình chiếu trên màn hình

+ Nêu cái hay, cái cần học tập trong bài văn của bạn?

- GV nhận xét, chỉ thêm cái hay trong bài văn vừa đọc, khen ngợi các em

## **4. Viết lại một đoạn trong bài của em theo cách hay hơn**

- HS lựa chọn viết lại một đoạn mình thích

- GV quan sát, giúp đỡ em chậm (em yếu chỉ cần viết lại cho đúng chính tả, theo đúng trình tự các ý)

- HS nhận lại bài làm của mình

- HS đọc bài làm, đọc phần nhận xét và chữa lỗi sai ra vở ( nếu có)

- HS đổi vở ghi cho bạn để sửa lỗi chéo

- HS lắng nghe, quan sát

- HS nêu: dùng từ hay có hình ảnh so sánh, nhân hóa; suy nghĩ chân thực hay, bạn thể hiện cảm xúc trong bài,...

- HS viết lại một đoạn cho hay

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chấm, nhận xét một vài bài sau khi học sinh đã sửa.</li> </ul>	
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh bộc lộ cảm xúc của mình.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</li> </ul> </li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.</li> <li>+ GV chuẩn bị một tình huống. Yêu cầu các nhóm đọc và viết suy nghĩ và cảm xúc của nhóm mình về tình huống đó ( Cô Mai dạy bạn Hà năm lớp 2,3. Năm nay bạn Hà đã lên lớp 6. Nhưng mỗi khi gặp cô bạn Hà đều lễ phép chào hỏi. Cứ đến ngày 30/11 bạn Hà lại tự tay thiết kế một bưu thiếp để tặng cô.)</li> <li>+ Chia lớp nhóm 6</li> <li>+ Mời các nhóm trình bày.</li> <li>- GV nhận xét tiết dạy.</li> <li>- Dặn dò bài về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- Các nhóm tham vận dụng.</li> <li>- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,...</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p>	

-----

**Tiết 4: Toán**  
**LUYỆN TẬP - TRANG 57**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng:**

- Củng cố tính chất cơ bản của phân số, bổ sung kiến thức “nếu nhân (chia) cả số bị chia và số chia với (cho) một số khác 0 thì thương không thay đổi” vận dụng giải bài tập, bài toán thực tế có liên quan

- Phát triển năng lực tư duy, giải quyết vấn đề và lập luận và giao tiếp toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

## 2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

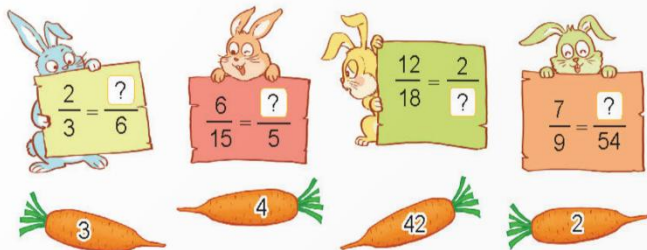
## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b> * Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc phân số sau: $\frac{2}{3}$ + Câu 2: Đọc phân số $\frac{4}{6}$ + Câu 3. Viết thương của phép chia sau: $7: 5$ + Câu 4: Số: $0 : 7 = \frac{\dots}{\dots}$ - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: - Hai phần ba - Bốn phần sáu - $7 : 5 = \frac{7}{5}$ - $0 : 7 = \frac{0}{7}$ - HS lắng nghe.
<b>2. Luyện tập</b> *Mục tiêu: - củng cố tính chất cơ bản của phân số, bổ sung kiến thức “nếu nhân (chia) cả số bị chia và số chia với (cho) một số khác 0 thì thương không thay đổi” vận dụng giải bài tập, bài toán thực tế có liên quan * Cách tiến hành:	
*Bài 1. Chọn số thích hợp cho thành phần	- HS đọc yêu cầu, vận dụng kiến thức đã

còn thiếu của phân số trong mỗi tấm bìa?  
(Làm việc cá nhân).

- GV quan sát Hỗ trợ HS còn lúng túng hoặc yếu

1 Chọn số thích hợp cho thành phần còn thiếu của phân số trong mỗi tấm bìa.



H: Em điền củ cà rốt mang số mấy vào? ở phép tính thứ nhất? Vì sao?

Chốt: Nếu nhân hoặc chia tử số của một phân số cho số tự nhiên nào thì mẫu ta cũng phải nhân hoặc chia cho số tự nhiên đó.

- GV nhận xét, tuyên dương.

\*Bài 2: Số? (Làm việc nhóm 2)

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

- GV quan sát hỗ trợ em yếu

Biểu thức	Giá trị của biểu thức
$a : b$	$12 : 4 = ?$
$(a \times 3) : (b \times 3)$	$(12 \times 3) : (4 \times 3) = ?$
$(a : 2) : (b : 2)$	$(12 : 2) : (4 : 2) = ?$

H: Nhận xét về giá trị hai biểu thức trên?

- GV nhận xét, khen ngợi, kết luận

- GV đưa nhận xét SGK

b) Yêu cầu HS vận dụng nhận xét, điền nhanh

H: Vì sao em điền dấu bằng?

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

\*Bài 3: Số? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

học để làm.

- HS chia sẻ bài làm, cách làm.

- Em điền củ cà rốt mang số 4, vì mẫu phân số  $3 \times 2$  bằng 6 nên ở tử số em lấy  $2 \times 2 = 4$

- HS lắng nghe, ghi nhớ

Biểu thức	Giá trị của biểu thức
$a : b$	$12 : 4 = ?$
$(a \times 3) : (b \times 3)$	$(12 \times 3) : (4 \times 3) = 36 : 12 = 3$
$(a : 2) : (b : 2)$	$(12 : 2) : (4 : 2) = 6 : 2 = 3$

- Nhân số bị chia và số chia với cùng một số thì kết quả không thay đổi

- Số bị chia, số chia cùng chia cho một số thì kết quả giống nhau

- HS đọc nhận xét

- HS làm, đối vở kiểm tra

- HS trả lời

- HS vận dụng nhận xét

- Các nhóm làm việc theo phân công.

- GV cho HS làm theo nhóm.

3 a) Con bướm che mắt số nào? Con ong che mắt số nào?

$$\frac{8}{12} = \frac{\text{bướm}}{3} = \frac{4}{\text{ong}}$$

b) Số ?

Mỗi bông hoa màu đỏ, màu vàng, màu xanh che lấp một số trong phân số (như hình vẽ).

$$\frac{2}{3} = \frac{\text{vàng}}{6} = \frac{\text{đỏ}}{18} = \frac{\text{xanh}}{45}$$

Cộng các số bị che lấp bởi ba bông hoa đó được kết quả là ?

$$a) \frac{8}{12} = \frac{2}{3} = \frac{4}{6}$$

- Câu b: Yêu cầu HS tìm được các tử số hoặc mẫu số còn thiếu (bị các bông hoa lấp), rồi tính tổng các số bị che đó. Chẳng hạn:

$$+ \frac{2}{3} = \frac{2 \times 3}{3 \times 3} = \frac{6}{9} \text{ nên bông hoa màu vàng che số 9;}$$

$$+ \frac{6}{9} = \frac{6 \times 2}{9 \times 2} = \frac{12}{18} \text{ nên bông hoa màu đỏ che số 12;}$$

$$+ \frac{2}{3} = \frac{2 \times 15}{3 \times 15} = \frac{30}{45} \text{ (hoặc } \frac{6}{9} = \frac{6 \times 5}{9 \times 5} = \frac{30}{45} \text{)} \text{ nên bông hoa màu xanh che số 30.}$$

b) + Tổng các số bị che lấp là:  $9 + 12 + 30 = 51$ .

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

#### 4. Vận dụng trải nghiệm.

\* Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

\* Cách tiến hành:

- GV tổ chức chơi trò chơi: hái hoa mỗi bông hoa là 1 câu hỏi:

Câu 1. Nêu tính chất của phân số?

Câu 2. Số?  $8 : 4 = (8 \times 2) : (8 \times \dots) = \dots$

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS phát biểu lại nhận xét trong SGK

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Thứ 6 ngày 21 tháng 3 năm 2025

Tiết 1: Toán

RÚT GỌN PHÂN SỐ – TRANG 59

Sáng

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

##### 1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết được rút gọn phân số là gì, cách rút gọn phân số; vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan.

- Phát triển năng lực tư duy, giải quyết vấn đề và lập luận và giao tiếp toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

##### 2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b> * Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Số $\frac{20}{30} - \frac{20:5}{30:5} = \dots$ + Câu 2: Số? $\frac{7}{14} = \frac{7:7}{14:7} = \dots$ H: Phân số $\frac{20}{30}$ bằng phân số nào? H: Em có phân số $\frac{7}{14}$ bằng phân số nào? H: Em vận dụng kiến thức nào để làm bài tập - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi - $\frac{20}{30} - \frac{20:5}{30:5} = \frac{4}{6}$ - $\frac{7}{14} = \frac{7:7}{14:7} = \frac{1}{2}$ - Phân số $\frac{20}{30}$ bằng phân số $\frac{4}{6}$ - Phân số $\frac{7}{14}$ bằng phân số $\frac{1}{2}$ - Tính chất phân số - HS lắng nghe.
<b>2. Khám phá</b> *Mục tiêu: - Nhận biết được rút gọn phân số là gì, cách rút gọn phân số; vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan. * Cách tiến hành:	
a). Yêu cầu 3 HS vào vai 3 nhân vật trong SGK đóng vai nội dung SGK H: Ro bớt yêu cầu làm gì?	- HS đọc lời thoại sau đó thể hiện, các bạn quan sát - Rút gọn phân số $\frac{20}{35}$ thành một phân

<p>- GV nhận xét, chốt lại: Rút gọn phân số là tìm một phân số mới bằng phân số đó nhưng có tử số và mẫu số bé hơn</p> <p>H: Em hiểu rút gọn phân số là làm thế nào?</p> <p>- GV nhận xét, yêu cầu HS đọc ghi nhớ SGK</p> <p>b). VD: Rút gọn phân số <math>\frac{20}{35}</math></p> <p>Vận dụng kiến thức về tìm phân số bằng nhau, yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 2</p> <p>- Đại diện trình bày cách làm</p> <p>H: <math>\frac{20}{35}</math> rút gọn được bằng phân số nào?</p> <p>- Yêu cầu HS nêu lại cách làm</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát 2 phân số <math>\frac{20}{35}</math> và <math>\frac{4}{7}</math>, em có nhận xét gì về tử số và mẫu số của 2 phân số này?</p> <p>H: Nhận xét gì về phân số được rút gọn <math>\frac{4}{7}</math>?</p> <p>- GV nhận xét, kết luận. Phân số được rút gọn <math>\frac{4}{7}</math> có tử số và mẫu số không thể chia hết cho số tự nhiên nào lớn hơn 1. Ta nói phân số <math>\frac{4}{7}</math> là phân số tối giản.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc lưu ý SGK</p>	<p>số mới bằng phân số đó nhưng có tử số và mẫu số bé hơn.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Rút gọn phân số là tìm một phân số mới bằng phân số đó nhưng có tử số và mẫu số bé hơn</p> <p>- HS làm việc theo phân công</p> <p>- 20 và 35 đều chia hết cho 5; chia cả tử số và mẫu số cho 5, ta có:</p> $\frac{20}{35} = \frac{20:5}{35:5} = \frac{4}{7}$ <p>- 2 HS nhắc lại cách làm</p> <p>- Hai phân số bằng nhau, nhưng phân số <math>\frac{4}{7}</math> có tử số và mẫu số bé hơn phân số <math>\frac{20}{35}</math></p> <p>- Phân số được rút gọn <math>\frac{4}{7}</math> có tử số và mẫu số không thể chia tiếp cho số tự nhiên nào nữa?</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc lưu ý SGK</p>
<p><b>3. Hoạt động</b></p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- củng cố cách rút gọn phân số; vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>*Bài 1. (Làm việc theo cặp).</p> <p>a) Trong các phân số: <math>\frac{2}{3}; \frac{9}{21}; \frac{5}{17}; \frac{1}{10}; \frac{10}{15}; \frac{7}{14}</math> phân số nào tối giản, phân số nào chưa tối giản?</p>	<p>- HS đọc yêu cầu, vận dụng kiến thức đã học để làm.</p>

- GV quan sát Hỗ trợ HS còn lúng túng hoặc yếu

- Yêu cầu HS trình bày cách làm

- GV nhận xét, khen ngợi các em

H: Phân số thế nào được gọi phân số tối giản?

b) Rút gọn các phân số chưa tối giản ở câu a theo mẫu

- HS làm việc cá nhân ( làm vở)

- GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn

- GV chụp soi bài làm, yêu cầu HS nêu cách làm

- GV nhận xét, khen ngợi, kết luận

\*Bài 2: (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

2 Rút gọn mỗi phân số ghi ở bông hoa được phân số nào ghi ở lọ hoa?



- GV mời các nhóm trình bày.

H: Tại sao em nối bông hoa có phân số  $\frac{4}{6}$  với

bình hoa có phân số  $\frac{2}{3}$ ?

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

#### 4. Vận dụng trải nghiệm.

\* Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- HS chia sẻ bài làm, cách làm.

- Phân số  $\frac{2}{3}; \frac{5}{17}; \frac{1}{10}$  là phân số tối giản

vì tử số và mẫu số của từng phân số không chia hết cho một số tự nhiên nào khác 1 cả. Còn các phân số kia vẫn rút gọn được

- HS quan sát mẫu và thực hiện yêu cầu

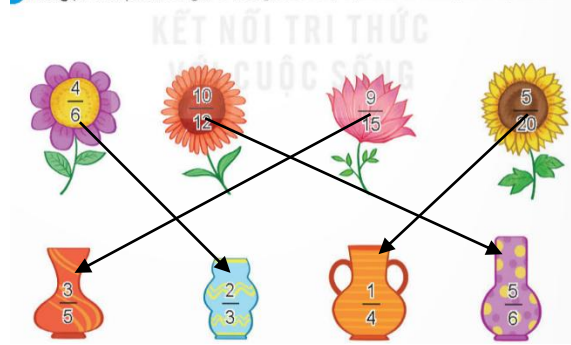
$$\frac{10}{15} = \frac{10:5}{15:5} = \frac{1}{3}; \quad \frac{7}{14} = \frac{7:7}{14:7} = \frac{1}{2}$$

- HS trình bày cách làm

- HS đọc yêu cầu và thực hiện

- HS chia sẻ cách làm

2 Rút gọn mỗi phân số ghi ở bông hoa được phân số nào ghi ở lọ hoa?



- Em rút gọn phân số  $\frac{4}{6}$  được phân số

$\frac{2}{3}$ , em nối lại với nhau.

* Cách tiến hành:	
- GV tổ chức chơi trò chơi: hái hoa mỗi bông hoa là 1 câu hỏi: Câu 1. Nêu cách rút gọn phân số? Câu 2. Số ? $\frac{24}{16} = \frac{3}{...}$ Câu 3. Nêu đặc điểm của phân số tối giản - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS phát biểu lại nhận xét trong SGK - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. - HS nêu lưu ý SGK
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

## Tiết 2: Tiếng Việt ĐỌC MỞ RỘNG

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

#### 1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng:

- Tìm đọc câu chuyện về lòng biết ơn, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.
- Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên một số câu chuyện của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân.
- Biết trân trọng và cảm ơn những người đã giúp đỡ mình.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

#### 2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe, trân trọng và biết ơn người giúp đỡ mình.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Kể tên một người em nhớ nhất đã giúp đỡ em? + Câu 2. Em đã làm gì để tỏ lòng biết ơn người đó? - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi - HS tham gia thi kể  - HS nối tiếp trả lời:  - HS lắng nghe.
<b>2. Khám phá</b> - Mục tiêu: + Tìm đọc câu chuyện về lòng biết ơn, viết được phiếu đọc sách theo mẫu. + Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên một số câu chuyện của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân. + Biết trân trọng và cảm ơn những người đã giúp đỡ mình. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
<b>2.1. Đọc câu chuyện về lòng biết ơn</b> GV gợi ý HS tìm đọc: + Nhật kí trưởng thành của những đứa trẻ ngoan.: + Làm một người biết ơn. - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1. - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập giới thiệu câu chuyện mình đã đọc, tên truyện, tên tác giả đọc ở đâu... - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực	- HS lắng nghe       - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1. Em tìm đọc câu chuyện về lòng biết ơn qua sách báo, internet,... - HS lắng nghe, suy nghĩ. - HS thảo luận theo nhóm 2.

hiện theo hướng dẫn.


- Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

## 2.2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

Bài 2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên câu chuyện	Tác giả	Ngày đọc
Nội dung chính		
Điều em xúc động ở câu chuyện	Bài học rút ra	
Mức độ yêu thích 		

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.

- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 2.

Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.

- GV mời các nhóm trình bày kết quả.

- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương

## 2.3. Trao đổi với bạn về nội dung chính và những điều em thấy xúc động trong câu chuyện.

Bài 3. Trao đổi với bạn về nội dung chính và những điều em thấy xúc động trong câu chuyện.

- Hs trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc (VD: Nội dung câu chuyện nói về điều gì? Nhân vật chính trong truyện là ai? Nhân vật đó thể hiện lòng biết ơn như thế nào? Em hãy nêu tình cảm, cảm

- HS chia sẻ trước lớp

- HS nhận xét bạn.

- HS đọc yêu cầu bài tập 2.

- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn.

HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.

HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.

- Đại diện nhóm trình bày.

- Các nhóm nhận xét cho nhau.

- Lớp theo dõi bổ sung.

HS làm việc nhóm 4, giới thiệu về tác giả cuốn sách, những câu chuyện trong sách,...

xúc của mình về nhân vật đó,...	-Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung
<b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV cho HS thực hiện: <i>Kể với người thân một câu chuyện của tác giả mà em yêu thích.</i> - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. - HS ôn bài và chuẩn bị cho bài Ôn tập giữa học kì II	- HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nhận xét.
<b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b> .....	

*Chiều*

**Tiết 6: Toán ( b.s)  
LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được rút gọn phân số là gì, cách rút gọn phân số; vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan.
- Phát triển năng lực tư duy, giải quyết vấn đề và lập luận và giao tiếp toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, máy soi.
- VBT Toán

## II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Lí thuyết</b> GV yêu cầu học sinh nhắc lại lí thuyết</p> <p><b>2. Bài tập</b> Bài 1/64 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập - Gv : nhận xét -GV: Em đã vận dụng kiến thức nào để làm?</p> <p>Bài 2/64 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu - Gv : Soi bài - GV: Chốt đáp án đúng?</p> <p>Bài 3/64 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập - Gv : Soi bài + Em đã vận dụng kiến thức nào để làm</p> <p><b>3. Củng cố, dặn dò</b> - GV nhận xét tiết học, nhắc nhở HS ôn bài</p>	<p>- H đọc yêu cầu</p> <p>- HS đối chéo bài để nhận xét bạn</p> <p>- H đọc yêu cầu</p> <p>- HS làm và chia sẻ bài</p> <p>- H đọc yêu cầu</p> <p>- H thảo luận nhóm đôi</p> <p>- H chia sẻ</p>

### Tiết 7: Hoạt động trải nghiệm

#### SHL:SH THEO CHỦ ĐỀ: UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

#### 1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Học sinh xây dựng được kế hoạch và phân công nhiệm vụ thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

- Học sinh cảm nhận diện được niềm tự hào khi mình và bạn tham gia được hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

## **2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ những việc làm đáng tự hào của mình cùng gia đình tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự hào về những việc làm của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn niềm vui khi cùng gia đình tham gia vào hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và biết ơn những người có công với cách mạng, thương binh, liệt sỹ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng và thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ lớp đã phân công.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

## **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động:</b> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Xây dựng kĩ năng quan sát, thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành:	
- GV cho học sinh thi đọc câu thơ, ca dao, tục ngữ thể hiện truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc ta + Nêu cảm nhận của em về câu thơ vừa đọc đó. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe. - HS thi đọc nối tiếp  - HS trình bày ý kiến
<b>2. Sinh hoạt cuối tuần:</b> - Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.	

- Cách tiến hành:

**\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**

- GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.

- Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:

+ Sinh hoạt nền nếp.

+ Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.

+ Kết quả hoạt động các phong trào.

+ Một số nội dung phát sinh trong tuần...

- Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.

- Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.

- GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tùy vào kết quả trong tuần)

**\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc theo tổ)**

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các tổ thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.

+ Thực hiện nền nếp trong tuần.

+ Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.

+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.

- Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.

- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu

- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.

- Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.

- Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS nêu lại nội dung.

- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới.

- HS thảo luận tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.

- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.

- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.

quyết hành động.	
<p><b>3. Sinh hoạt chủ đề.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Học sinh giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của mình về hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương.</p> <p>+ Học sinh cam kết cùng với người thân thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Hoạt động 3: Chia sẻ thông tin về gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng mình tìm hiểu (Làm việc chung cả lớp)</b></p> <p>- GV mời HS trình bày trước lớp.</p> <p>- GV mời cả lớp nhận xét.</p> <p>- Em có cảm nhận gì sau khi nghe câu chuyện trên?</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương tinh thần uống nước nhớ nguồn của các em.</p> <p><b>Hoạt động 4. Lập kế hoạch thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống ở địa phương.</b></p> <p>- GV mời HS trình bày kế hoạch của mình</p> <p>- GV nhận xét, thống nhất:</p> <p>Tuần tới lớp: +Dâng hoa tại nghĩa trang liệt sĩ (cạnh trường)</p> <p style="padding-left: 40px;">+ Thăm bà mẹ liệt sĩ neo đơn (Ving Quang- TL)</p> <p style="padding-left: 40px;">+ Thăm gia đình thương binh,..</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm đã phân công</p> <p>- GV nhận xét, lưu ý, khen ngợi các em</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Một số HS lên thể hiện trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe, cho ý kiến</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- Một số em nêu, nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện</p> <p>- HS làm việc theo phân công</p>
<p><b>5. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p>	

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:

+ Suy nghĩ và thảo luận với người thân về những việc cần làm để hưởng ứng phong trào đền ơn đáp nghĩa.

+ Tiếp tục những việc làm đáng tự hào của bản thân về hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

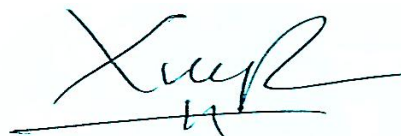
.....

Vĩnh An, ngày 12 tháng 3 năm 2025

**Kí duyệt của BGH**

**Trần Thị Kim Anh**

**Người thực hiện**



**Lương Thị Xuyên**







---



---



---

---